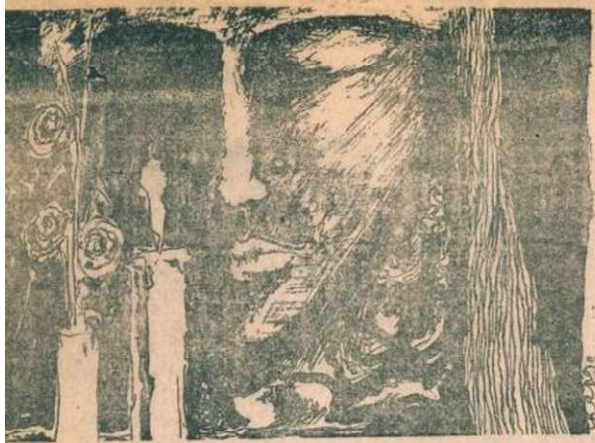




PL4380
A1 K45++

152

thứ năm 11/5/72
năm thứ tư 40\$

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 225-227 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON - ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN-LINH

VŨ BĂNG
*tôi khởi sự viết văn
như thế nào?*

KIÊN GIANG
*thi ca và
quê hương tôi*

DƯƠNG NGHIÊM MẠU MỘT LỜI CHO CUỘC CHIẾN

MỘT ĐOÀN xe chở đạn chúng lính nện đã rời khỏi thị trấn Quảng Trị đi về phía Nam, khi đoàn xe ra khỏi thị trấn, cảnh sát đã tìm cách ngăn lại vì sự nguy hiểm của quốc lộ, nhưng một số xe đã không chịu trở lại, họ tiếp tục đi và cuối cùng lọt vào giữa trận đánh của các đơn vị miền Nam bảo vệ quốc lộ và những đơn vị cộng sản muốn chiếm quốc lộ, mìn của cộng quân đã làm lật một số xe. Bản tin không cho thấy rõ kết quả những người chết, và những ai sống sót trong cuộc chiến thảm khốc bị thương đó. Đã bị ngăn lại nhưng vẫn cứ đi, đi tìm sự sống, nhưng họ đã tới chỗ chết, hơn thế nữa, những người dân lại lọt vào ngay giữa hai làn đạn của những người quốc gia và những người cộng sản. Những người ở trong cuộc đó đều là người Việt Nam.

Trận chiến mới, khốc liệt đã trở lại từ hơn một tháng nay. Lửa đạn ở Quảng trị, ở An Lộc, ở Cao nguyên. Tin tức hàng ngày, hàng giờ đến cùng chúng ta với những hình ảnh thảm khốc. Không phải chỉ có những người cầm vũ khí trong tay mới ở trong khung cảnh bị thảm, dân chúng với hai bàn tay không còn phải chung chịu những đau thương lớn lao hơn nữa. Những trái hỏa tiễn đã làm chết từng cả gia đình. Từng trái mìn làm thương vong cả một chuyến xe. Hàng ngàn người bị thương không được cứu chữa kịp thời đều phải cưa một

phần thân thể. Hàng tháng ở giữa vòng vây, hạt gạo quý như hạt ngọc. Vàng bạc, kim cương, nhà cửa đã không còn một tí giá trị như số phận những người bị dọa dẫm vượt sa mạc. Những vùng đất lửa đạn, những cây cầu bị phá cô lập những con lộ huyết mạch, chia lìa đời sống từng vùng đất. Tất cả những điều đó tạo thành một khung cảnh bi thảm, một khung cảnh bị thảm thường trực được chiếu màn ảnh lên của rạp hát thể giới suốt ba mươi năm cho nhân loại coi, hình ảnh lúc mờ lúc tỏ. Những người Việt Nam ở trong đó, họ không phải là khán giả, chính họ là những người xuất hiện trên màn ảnh. Và chính trong cuốn phim lớn ấy còn có cuốn phim chiếu trong những giờ nghỉ, những phim ngắn về cái chết của chủ tịch Hồ Chí Minh, cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cái bắt tay chắc chắn của Mao Trạch Đông với Nixon, nụ cười và bữa tiệc 85 món của Chu Ân Lai đại những người bạn để quốc, những cánh tay dơ cao với hai ngón tay hình chữ V biểu trưng chiến thắng của những linh tụ Nga sô... 30 năm một cuộc chiến, những đứa trẻ ra đời ngày đất nước chia đôi nay đã nhập ngũ và ở ngoài mặt trận. Và lời kêu gọi chiến đấu mười năm hai mươi năm, chiến đấu tới người Việt cuối cùng của Hồ Chí Minh vẫn như một lời nguyên sắc máu âm vang trùng điệp, ma quái...

CHIẾN tranh nổ ra ở Quảng Trị, tôi nhớ tôi thiếu úy Dũng, người bạn tôi đã gặp khi nằm lại ở căn cứ A1 bên kia đèo Ba Dốc, đồn phòng ngự cuối mà trên chòi canh tôi nhìn thấy sông Bến Hải ở ngoài xa hơn 7 cây số. Bây giờ Dũng và những người bạn ở Gio Linh ra sao. Trận chiến ở Tân Lâm, ở Khe Giô, tôi được tin Mẫn đã mất tích ở đó. Ngày nào chúng tôi cũng nhau vượt quốc lộ số 9 lên đứng ở Tân Lâm ngó lên những ngọn đồi trùng điệp mơ tưởng tới ngày hòa bình mang máy quay phim lên thực hiện một tác phẩm về quê hương thân yêu. Bây giờ cô Ba bán cà phê ở Cam Lộ ra sao? Trận chiến vào Đông Hà, Ái Tử, vào Quảng Trị, tôi nhớ tới những người bạn ở Trung đoàn I đóng ở La Vang. Tôi nhớ tới anh Chung, anh Toàn, anh Địch... Những người bạn từng cùng tôi tham dự những trận đánh ở Thượng Sơn, trong khu vực Dãy Pháo Buồn Hiu... Lửa đạn chấp chành, tôi hình dung thấy từng con đường, từng tiền đồn trong cuộc chiến, những nơi tôi đã từng được sống, được chia sẻ những lo âu. Những câu chuyện ngày nào tôi vẫn chưa quên... Hải Lăng, Cồn Dê, Mỹ Chánh, bây giờ anh Thọ có còn?

Lửa đạn tràn từ biên giới xuống Tân Cảnh, tràn xuống Kontum, tôi nhớ tới quốc lộ nối liền Kontum với Banhát, những ngày nào cuộc chiến còn ở đó.

xem tiếp trang 18

TU' TUAN NAY TÔI TUÂN KHÁC

viên linh • cao huy khanh



Triển lãm Dada

Trung tâm Văn hóa Đức (viện Goethe) tại Saigon vừa tổ chức 1 cuộc triển lãm Dada từ ngày 18 đến 29 tháng 4 tại Tòa Đô chính Saigon. Với nhiều tài liệu, họa phẩm, nghệ phẩm thuộc trường phái nghệ thuật này trong vòng 50 năm (từ 1915-1966).

« Dada » nguyên là một tiếng lóng của trẻ con Pháp dùng để chỉ con ngựa, sau này tiếng ấy được cả thế giới biết đến nhờ một nhóm nghệ sĩ lập dị sử dụng để đặt tên cho phong trào văn học nghệ thuật của mình.

Kiến tượng của phong trào này là thi sĩ Tristan Tzara người gốc Lô Ma Ni. Ở Pháp có các thi sĩ Paul Eluard, Philippe Soupault, Louis Aragon, Andre Breton họa sĩ Max Ernst tham gia. Ở Đức có thi sĩ Hugo Ball, họa sĩ Hans Arp. Họ là những nghệ sĩ bất mãn từ các nước Châu Âu lánh sang Thụy sĩ 1 nước trung lập để tự do tụ họp bàn cãi đả kích tất cả mọi thứ từ văn học hội họa triết học đến chính trị.

Để đặt tên cho phong trào họ giờ tự diễn Larousse bới nhăm chữ Dada và dùng ngay chữ đó và tự gọi là phong trào Dadaisme. Tuy vậy họ đã giải thích: Dada xúi giục cá nhân luôn luôn nổi loạn chống nghệ thuật luân lý và xã hội. Dada giải phóng con người thoát khỏi cả thần tri đặt thiên tại ngay bằng với ngu xuẩn.

Trong cuộc triển lãm Dada lần thứ nhất tại Cologne vào tháng 4 năm 1920 họ gây ra sự nổi loạn ở phía khán giả, phòng triển lãm là đời bị đập phá tan tành và họ cho như thế là thành công.

Những cuộc triển lãm sau của họ càng lỗ lãng khó tưởng tượng nổi. Chẳng những họ làm mưa làm gió trong lãnh vực hội họa mà cả trong lãnh vực văn chương nữa. Năm 1920 André Breton và Philippe Soupault ra tạp chí « Từ Trường » (Champ Magnétique) in những bài do « cách viết tự động » của họ ra. Họ viết lung tung tự do đó không cần ý nghĩa, luật lệ. Họ cho rằng viết như thế mới làm nảy sanh ra được nguồn gốc thuần túy của tiềm thức. Thơ thì nghe đầu họ bỏ chữ trong mũ rồi rút ra sắp thành hàng.

Phong trào lúc đầu có vẻ quá khích nhưng về sau lắng đọng dần và dù sau cũng không thể phủ nhận ảnh hưởng của nó đến văn học

nghệ thuật sau này nhất là các trường phái Siêu thực và Lập thể.

Phòng triển lãm của Trung tâm Văn hóa Đức khá đồi dào nhưng vì phần nhiều là những pho bản sao lại với hai màu đen trắng nên không được hấp dẫn lắm. Dù sao đây là một cố gắng rất đáng ca ngợi của Viện Goethe giúp cho những ai muốn tìm hiểu một phong trào văn học nghệ thuật khó hiểu nhất mà chúng ta chỉ được biết rất ít qua sách vở.

HOÀNG SA



Les Damnés

Sản phẩm của hãng Warner Bros, màu, màn ảnh lớn • Đạo diễn: Luchino Visconti • Nhạc: Maurice Jarre • Tài tử: Dirk Bogarde — Ingrid Thulin — Helmut Berger — Renaul Verley — Florinda Bolkan.

Vào năm 1933, nhân ngày sinh nhật của Nam Tước Joachim, gia đình Von-Essenbeck tổ chức ngày lễ thật linh đình. Joachim là người điều khiển một cơ cấu kỹ nghệ vĩ đại, và gia đình Essenbeck là những kẻ đầy thế lực.

Có mặt trong lễ sinh nhật có Martin, một chàng trẻ tuổi tinh khi bất thường, người trong tương lai sẽ thừa hưởng cái gia tài khổng lồ của Nam Tước. Nhưng Martin lại bị bà mẹ tên Sophie khống chế. Sophie là nhân tình của Bruckman, Giám đốc cơ xưởng. Bruckman rất được thiện cảm của Nam Tước Joachim, mặc dù cha mẹ ông này bằng lòng hai người khác: Herbert Thallman, lấy cháu gái Joachim là Elizabeth, và Nam Tước Constantin, người cháu, kẻ muốn biến cơ xưởng thành nơi chế tạo vũ khí phục vụ cho S.A. Trong lễ sinh nhật người ta còn thấy có mặt Aschenbach, một nhân viên S.S. Buổi lễ bất ngờ bị gián đoạn bởi tin hỏa hoạn ở Reichstag.

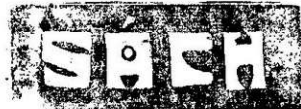
Trong đêm đó, Nam Tước Joachim bị ám sát chết, khiến người ta nghi ngờ Thallman là thủ phạm. Anh ta do đó phải chạy trốn. Ít lâu sau, vợ và con gái anh ta cũng bị giết.

Trong khi đó Martin đưa Frédéric ra trông coi cơ xưởng, để làm hài lòng mẹ. Aschenbach ra lệnh cho anh ta phải ám sát

hoan lạc», cùng lúc với những vụ tàn sát các nhân viên S.A. Bọn S.S. của Aschenbach sẽ đảm nhiệm vụ sau này.

Martin mang cơ xưởng phục vụ S.S. Về sau, anh ta khám phá ra Frédéric chính là con riêng của mẹ mình, anh ta liền có một những quyết định rất loạn luân...

« Les Damnés » là một phim rất hỗn tạp của Visconti. Trong tác phẩm dài hai tiếng rưỡi này, ông đã đưa vào đó nhiều đề tài lịch sử, xã hội, và sự sa đọa ghê gớm của giới tư tưởng giả thế lực hồi 1933 ở Đức. Đây là một phim táo bạo, có những cảnh hành lạc đáng sợ, sự loạn luân, đồng tính luyến ái, và sự tàn bạo. Nhưng đây là một phim có giá trị nghệ thuật.



Các giải thưởng Pulitzer trong năm nay

Báo New York Times và bình luận gia Jack Anderson hôm thứ Hai 1-5 đã đoạt hai trong số các giải thưởng Pulitzer năm 1972 vì đã đăng tải những tài liệu mật của chính phủ về chính sách đối ngoại. Các giải thưởng này đã gây tranh luận sôi nổi giữa các nhân viên quản trị của đại học đường Columbia.

Báo New York Times đoạt huy chương vàng vì đã phổ biến những tài liệu Ngũ giác đài, một loạt bài tiết lộ vai trò của Mỹ tại Việt Nam. Bình luận gia Anderson được lãnh giải quốc gia nhờ đăng những bài tường thuật các cuộc mật đàm mà chính phủ Nixon gọi là đề nghị Hồi quốc trong cuộc chiến Ấn — Hồi.

Tuy nhiên, lần đầu tiên trong 56 năm lịch sử của những giải thưởng danh tiếng này, các quản trị viên của đại học đường Columbia nói họ không đồng ý về một số người được trao giải, các nhân viên này có thể chấp thuận hay bác bỏ những đề nghị của hội đồng tư vấn gồm phần lớn các ký giả, nhưng không thể thay thế bằng đề nghị riêng của họ.

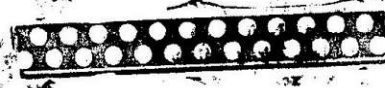
Các nhân viên này không nói rõ họ bất đồng ý kiến về những giải thưởng nào.



Số tới:

vũ khắc khoan
tuý hồng
nhật tiến

trả lời bạn đọc



cuộc tranh luận giữa các quản trị viên xoay quanh vấn đề làm thế nào mà báo này và Anderson đã lấy được các tài liệu.

Có tất cả 11 giải thưởng dành cho báo chí, 5 cho văn chương và 1 giải cho âm nhạc.

Lần đầu tiên kể từ 1968, không ai đoạt giải về kịch thơ.

Neil Sheehan, người đã lấy được các tài liệu Ngũ giác dài là tác giả chính của những bài về tập tài liệu này trên báo Times lại không nhận giải Pulitzer, mặc dù báo này đã đề cử ông trên cả hai loại bài quốc gia và quốc tế.

Báo Times cũng tự đề cử đề được giải « phục vụ quần chúng » một giải thưởng được rao cho báo hơn là cá nhân. Đây là lần thứ ba báo Times huy lĩnh giải này.

Các giải Pulitzer khác về tay :

— David Kennerly của UPI nhờ những hình ảnh về chiến tranh VN.

— Richard Cooper và John Machacek của liên đoàn Rochester Times, thường loan in đơn phương, về những loạt bài cuộc nổi loạn ở nhà tù Attican.

— Timothy Leland, Gerard Mao O'Meil, Stephen A. Murkjian và Ann Desantis của tờ Boston Globe, đặc biệt về tin tại địa phương, đã đã phanh phui nạn tham nhũng hành chính ở Somerville, Massachusetts.

— Petter R. Kahn của tờ Wall Street Journal, sản tin quốc tế, nhờ bài tường thuật về chiến tranh Ấn-Hồi.

— Horst Faas và Michael Laurent của n, nhờ các hình ảnh dưới tiêu đề « chết học ở Dacca ».

— John Strohmeier của báo Bethlehem, Pennsylvania thuộc hệ thống Times, nhờ những bài bình luận vận động giảm bớt căng thẳng ý thị màu da tại đây.

— Jeffrey K. Macnelly của báo Richmond News Leader nhờ một bức hi họa.

— Mike Royko của tờ Chicago Daily News vì có bài nhận định xác đáng.

— Frank Peters Jr. của St. Louis Post-Dispatch, đã chỉ trích trung thực về bộ môn n nhạc.

Về bộ môn văn chương, Joseph P. Lash đoạt giải về loại tiểu sử nhờ quyển LEANOR AND FRANK, một công trình tu tập về cuộc đời giữa cố Tổng thống Roosevelt và phu nhân.

Các nhân vật khác là :

— Wallace Stegner với tiểu thuyết hay ANGLE OF REPOSE.

— Carl N. Degler, lịch sử, với quyển NEITHER BLACK NOR WHITE.

— Thi sĩ James Wright, nhờ tập « COLLECTED POEMS ».

— Barbara W. Tuchman, với quyển sách ông được xếp loại mang tên « STILLWELL AND THE AMERICAN EXPERIENCE IN CHINA 1911-1945 ».

— Nhạc sĩ Jacob Druskman, với bản hòa « WINDOWS ».

Ngoài giải thưởng « phục vụ quần chúng », một huy chương vàng, một giải thưởng Pulitzer của mỗi bộ môn trị giá 1.000 Mỹ kim, tiền này sẽ được chia ra nếu nhiều người ng lãnh một giải.

NGƯỜI VÀ VIỆC



nguyễn kim phượng

YÊN NGHỈ

dâm ra ử dật», luôn luôn như co rút lại trong tâm tư mình, nhường thiên nhiên cho những tên phản loạn chữ nghĩa. chúng đem đao búa, áo com, và đủ thứ dơ dáy vào thơ... Mà khi đã bị dơ dáy thì thiên nhiên đâu còn là thiên nhiên nữa, thiên nhiên trở thành một « khái niệm trừu tượng, nghèo nàn... »

4.

Xin các thi sĩ còn vẹn toàn hãy cứ tiếp tục yên nghỉ, ít nhất là cho qua cuộc tang thương Việt Nam này, rồi sẽ có ngày phục hồi nguyên tính.

Xin đừng đem những chuyện tranh ăn vào làm hoen ố hồn thơ đang yên nghỉ, yên nghỉ... 4

tương như

GIỜ THỨ 25

1.

Đất đai thi văn y nguyên, thiên nhiên thì vẫn hờ hững, thực phẩm của đất đai và thiên nhiên « thân tặng » cho người thì chỉ tăng lên giới lắm theo cấp số cộng ; trong khi đó người tăng theo cấp số nhân, cho nên càng ngày càng « tranh ăn » nhau chỉ cho eo khố sâu... Biết bao giờ được thoải mái như người xưa mà nói chuyện nhân nghĩa khi khải? Chắc không còn được nữa? « Nhân loại đã chứng kiến một cuộc phản loạn công khai trong lịch sử loài người hiện đại ».

Làm sao đủ « bình tĩnh kiên gan » yên nghỉ trong tin tưởng của mình, đợi ngày phục hồi nguyên tính, như một bài thơ nào đó của Holderlin đợi được một trăm mười năm (110) để hiện tính? « Như khi đến một ngày lễ ».

2.

Ông Hoàng Châu Thành dịch bài thơ « Wenn an Feiertage » của Holderlin như sau :

« Như khi đến một Ngày lễ, một bác nhà quê
Buổi sáng đi thăm cảnh đồng của mình; sau khi
trong một đêm nồng nức những luồng chớp mát
mê mải uống.

Ròng rã thâu đêm, và từ đàng xa sấm sét còn
âm vang,

Dòng sông đã trở về trong bờ cõi của mình,
Và mặt đất tươi mát chớm nở xanh rì.

Và dưới trần mưa tự trời gieo khoan khoái
xuống

Thân nhô uốn mình vươn lên cao, và, sáng
Dưới ánh nắng mặt trời êm ái, ở vườn tược

cây cối thêm um tùm,
Chúng cũng đua nở mạnh mẽ dưới làn khí hậu

thuận hòa,
Với chúng không phải một nhà giáo dục nào

khác, trái lại là chính Thiên Nhiên kỳ công,
Hiện diện mọi chỗ (mọi thời) (đã) huấn luyện

(chúng) trong một tình yêu âu yếm vô bờ.
Ôi ! Thiên Nhiên oai nghi và kiêu diễm như

Thần !
Nên khi Thiên nhiên hình như yên ngủ trong

những mùa đông (buồn tẻ) trong năm,
(Yên ngủ) cả trên trời cũng như trên bụi cây

và trên thế giới con người.
Lúc ấy cả bộ mặt nhà thi sĩ cũng dâm ra ử dật

Hình như tất cả đều tự cảm thấy có đơn
nhưng bao giờ cũng tiên cảm,

Vì, tiên cảm, nên chính Thiên nhiên cũng yên
nghỉ ».

3.

Quả nhiên thời của chúng ta đây « thi sĩ cũng

• và • • Hoàng Châu Thành, Thiên nhiên trong Thi Ca Holderlin, Đại Học số 3 tháng 6-1961, trang 28-29.

MỘT thằng bạn vừa nằm xuống. Viên đạn AK từ Tiếp Khắc của những người anh em miền Bắc. Hân nằm xuống không kịp thốt nên lời, xùi bọt mép, máu ứa từ buồng ngực trào ra. Hân, thằng bạn xấu số tên ĐÌNH VƯƠNG PHO, có một vợ, vợ đang mang bào thai ba tháng, chưa biết đứa bé bất hạnh chào đời là trai hay gái. Người vợ 20 tuổi—tuổi xuân sắc nở thắp góa bụa—những người đàn bà Việt Nam đau buồn, tang tóc; những người đàn ông Việt Nam non yếu và bất hạnh. Bạn bè chưa kịp nhìn vết thương của hân, vội nhẩy xuống xe để phân phục kích. Lùm cây, bụi rậm, mồ đất đều là mục tiêu để bắn Bắn xối xả, bắn để người anh em bên kia chạy, bắn để chứng tỏ mình còn sống. Cảnh quân từ sườn đồi đổ xuống. Họ quá quen thuộc, như cơm bữa, như mấy mớ khom lưng dưới lần đạn, xông vào các điểm tĩnh nghỉ. Người anh em BV bị bắt...

Người « sống chui rúc trong hầm » đã vàng vọt, đã hết tinh lực làm người. Con mắt đã mờ dần, thờ đờ. Con sốt lên cao độ, người « sống chui rúc trong hầm » đã nói lên tiếng nói nhân bản, tiếng nói trong khốn khổ làm người: đau lòng, sốt ruột lắm, con mới phải công khai ý nghĩ thầm kín, thương sót này mẹ ạ. Riêng con sống chết trong chiến tranh nó rất dễ, chỉ tính từ khi bị mất một chân năm 1967 đến nay đã sáu bảy lần chết hụt không tính những lúc ốm đau, mê man bị vết thương, mà chỉ riêng dịch thời, có lần gặp nó con chui rúc trong bụi, lần tránh máy bay bắn như rác cát trên hầm. Nhưng con là người lính coi cái chết nhẹ và cô đơn thôi. Thật ra cái chết của con thì con lại chẳng lo, chẳng thương sót chút nào, mà nói đến nhà thì con đau lòng như muối xát. Nhớ nhà quá chừng có lúc đầu tranh không nổi. Viết tới đây ruột con đau quặn lại. Nước mắt con trào ra, ướt mờ đi, không sao viết nổi. Mẹ ơi phải chăng tình máu mủ đã bắt mẹ con ta trong những lần cuối cùng hôm nay hay sao? Con không nghĩ ra gì nữa. Con sẽ nằm ra ngay cái vồng này và thiếp đi, với một cơn rét quá cao độ (trích bức thư của cán binh BV).

Bất cứ môi trường nào, ý thức hệ nào, khi một người nằm xuống, con người có nỗi quặn đau

Xem tiếp trang 14



TẠC GIẢ

TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

KIÊN GIANG

Trả lời Nhật Lệ (Cần Thơ)

BA N Viên Linh có trao cho tôi bức thư của Nhật Lệ vào chiều 19-4-72 kèm theo mấy lời: « Nhờ anh trả lời dùm đề đăng ở Khởi Hành số tới ».

Đọc nhiều lần bức thư đề ngày 1-4-72 viết từ Cần Thơ với lời lẽ chân thành thiết tha tôi không khỏi ngậm ngùi nuối tiếc những năm đi học ở Tây đô.

Lúc ấy tôi ở nhà trọ ở Ngã Tư Tham Tướng. Trong những ngày nghỉ học, tôi thường đi viếng mộ cụ Thủ Khoa Nghĩa ở Bình Thủy, viếng vườn Thầy Cầu, tắm sông (trước đình Tân An hay lội đua ngàng xóm chài (bến Ninh Kiều). Đi xa hơn tôi vô Cái Răng, Phong Điền, Giai Xuân trong những mùa trái chín.

Chính vì bức thư Nhật Lệ đã làm cho tôi nhớ lại rất nhiều kỷ niệm qua những địa danh kể trên. Chắc còn lâu lắm tôi mới có dịp xuống Cần Thơ để được đi thăm Phong Điền, Giai Xuân.

Đi vào bức thư của NL, tôi xin bày giải một vài cảm nghĩ về nghề nghiệp, quê hương, mẹ, thi phẩm và tâm tư.

● Trước khi lên Saigon để tìm kế mưu sinh, tôi đã sống với nghề gõ đầu trẻ ở tỉnh nhà (Kiên Giang) nên bao giờ cũng dành một phần lớn tình cảm cho học đường, cho thầy bạn, cho kỷ niệm, cho thời trẻ dại. Thi phẩm « QUÊ HƯƠNG THƠ ẤU » đã thoát thai từ quãng đời thơ ấu của tôi.

● Thi sĩ có thể là hột cát nhưng hột cát có thể lấp đầy sa mạc. Nhưng thi sĩ có thể là con voi nhưng con voi có thể chui qua lỗ kim.

Tôi xin trích dẫn danh ngôn kể trên để kết nối niềm thông cảm giữa tác giả và độc giả như là độc giả có tâm hồn thi sĩ.

● Quê hương tôi cũng không có gì đẹp nếu chỉ nhìn phơn phớt bên ngoài. Đứng xa xứ tôi rất giàu, có thể nói là xứ tiền rừng bạc biển nhưng con người thi sĩ cũng chỉ là một kẻ dưng mục ly hương đã trải qua nhiều trận đời cay đắng, ba chìm bảy nổi, đón nhận toàn phần bội đau thương. Tuy nhiên trên bước đường ly hương tôi không quên được cái gì đẹp để còn sót lại trong con người có độc nhất quê hương.

— Tại sao thơ anh nói nhiều đến mẹ hiền on đường dục?...
Tôi xin trả lời NL. Thật ra tôi có người

mẹ góa đã chịu cực khổ với chồng, với con, với cháu từ ven rừng U Minh Hạ làng Đồng Yên đến bờ sông Cái Lớn, ra tỉnh thành, vượt lên Saigon, Gia Định, Vũng Tàu. Lúc nào mà tôi cũng xuất hiện trong những nghịch cảnh hay những cơn hoạn nạn.

*Một trái tim đau giàu cảm lụy
Bị đời gạt mãi mẹ hiền ơi!*

Sau mỗi lần bị lường gạt, bị phản bội tôi chỉ còn biết tìm thế đứng bên cạnh người mẹ đau khổ mà thôi. Tôi tin rằng mọi người mẹ hiền Việt Nam đều đã trải qua những quãng đời chan cơm bằng nước mắt nên người thơ phải dành cho mẹ một phần đất rộng lớn.

Đề trả lời về câu hỏi: đa số người thơ đều lãng mạn đa tình?... Tôi cũng xin được nói thật: trong một lứa tuổi nào đó như là vào thời thanh xuân, người làm thơ nào cũng không tránh khỏi một đôi lần yêu và khổ vì yêu. Càng bị lãng mạn đa tình cũng tùy thuộc ở ngoại cảnh và sự tiếp xúc rộng rãi và tâm tư u ẩn của người thơ. Tôi cũng có nhiều bài thơ lãng mạn đa tình nhưng chỉ để dành xem chơi, để đánh dấu ít nhiều kỷ niệm trong tình trường.

Tùy theo số tuổi, hoàn cảnh gia đình, hiện trạng đất nước, người làm thơ phải thay đổi chiều hướng và bày tỏ một thái độ thế nào trong thi phẩm. Những bài thơ trong những thi phẩm mà NL đọc được chỉ là một số ít bài thơ được xuất bản cách hợp pháp. Không riêng gì tôi mà nhiều thi sĩ khác có nhiều bài thơ hay thi phẩm đã được làm xong nhưng cất để đó.

*Đời ta đáng hết cho đời
Moi tìm vật ọc cho người khổ đau
Còn gì sót lại mai sau
Một chồng bản thảo nát nhàu tâm tư*

Tâm tư của thi sĩ không thể tách rời nỗi đau khổ của đồng loại, sự hưng vong của đất nước và khát vọng to lớn của một dân tộc. Vô cùng đau thương nhưng vô cùng bất khuất kiêu hùng.

Từ đau thương, người thơ phải trở dậy.

VŨ BÀNG

trả lời anh Phạm Trung Khâu, An Xuyên
HỎI:

1
Xin ông cho chúng tôi biết nguyên nhân nào khiến ông bước vào nghiệp văn?

Trong các tác phẩm của ông, ông thích cuốn nào nhất?

3

Nguyên nhân ông viết « MUỖI HAI THƯƠNG NHỚ » có phải là tưởng nhớ những người thân của ông còn ngoài đất Bắc không?

TRẢ LỜI:

Xin trả lời bức thư của Phạm trọng Khâu như sau:

1

Tôi bước vào nghiệp văn vì nhà tôi là nhà xuất bản, vào hàng đầu tiên, ở Hà Nội (1) hàng ngày đi học về, tôi phải trông hàng bán sách. Thấy quanh toàn sách và truyện, tôi không biết làm gì khác là gặp quyền nào đọc quyển ấy. Truyen đầu tôi đọc là « TAM QUỐC » do Phan Kế Bính dịch, rồi « SONG PHƯƠNG KỶ DUYÊN, TÁI SINH DUYÊN, THUYỀN TÌNH BÈ AI, KHỔ TÌNH CON, KHỔ TÌNH LỚN, DƯ CHI PHU, DƯ CHI THÊ... » Mè truyện, mê sách quá, tôi đọc các sách gửi ở Nam ra bán như « THUYẾT ĐUÔNG, TÂY DU, CHINH ĐÔNG, CHINH TÂY. » Tôi phục tất cả các tác giả, dịch giả, do đó tôi bắt chước viết. Bắt đầu bắt chước Đinh GiaThuyết tức Thi Nham viết chuyện, rồi bắt chước Đoàn tự Thuật và Tân Đà làm thơ. Đến khi đi học trung học tôi và mấy anh em làm báo, viết truyện, làm thơ rồi ít lâu sau đó, vì phong trào « Chiêu hồn nước », sôi động, tôi viết bài đăng báo « Thực Nghiệp », « Khai Hóa », « Hữu Thanh ». Từ đó, có đà, tôi cứ viết mãi. Nhưng thực quả không bao giờ tôi lại nghĩ rằng sau này tôi làm nghề báo, nghề văn. Ở trung học ra, tôi yên chí sau này tôi theo hai ông Marron — Rochat sang Pháp học thuốc.

2

Viết xong cuốn nào, tôi cũng thích, nhưng ít lâu sau đọc lại thấy chán. Duy tác phẩm chia ra nhiều loại: có tác phẩm viết để kiếm tiền ký biệt hiệu lãng nhãng có cuốn viết ra để trả nợ, nhưng cũng có cuốn viết ra vì thích. Loại thứ ba này tương đối ít. Nếu ưc tôi quá mà hỏi mãi tôi thích cuốn gì, lẽ tôi sẽ trả lời: « Tôi thích một cái phóng sự đề là TIẾNG NGÁM ĐẤT HÀ, một truyện dài đề là THƯ CHO NGƯỜI MẤT TÍCH, một hồi ký: THƯƠNG NHỚ MUỖI HAI.

3.

Tôi viết « THƯƠNG NHỚ MUỖI HAI », là vì anh em dục, Thoạt đầu tôi viết cho « Văn Hữu », bỏ dở, sau có bạn dục viết tiếp, tôi viết thêm hai bài nữa lại thôi. Mãi sau đến năm 1970-1971 tôi mới viết hết.

Lúc viết, tôi thương đất Bắc thật, nhớ những người thân thích bạn bè, nói riêng, và tất cả đồng bào Trung Nam Bắc của tôi ở Bắc Việt bây giờ đang sống đau khổ trong lửa đạn, những người bạn tôi phải chia lìa vì chiến tranh tàn khốc. Tôi thương nhớ vợ và con và tất cả những điều tôi viết trong cuốn đó hoàn toàn thực.

(1) Nhà sách Quảng Thịnh, Phố Hàng Gai — Hà Nội.

NGUYỄN THỊ HỒNG HOA

Sinh viên Dược khoa

Sinh năm 1951 tại Bình Định

Địa chỉ: 194/11G Long Văn Tự — Bạch
Đằng — Gia Định

ưa thích nhất bây giờ mà chắc chắn rằng trong
tương lai ý nghĩ tôi vẫn như vậy. Và với Trần
Hoài Thư, tôi thích phong dáng và chương ông.

PHONG VĂN

2

1

Phải nói đây là 1 ý kiến rất hay của Khởi
Hành: từ lâu khi theo dõi những tạp chí nghệ
thuật văn học như: Khởi Hành, Văn... Tôi vẫn
ước ao có một cuộc trưng cầu ý kiến về các tác
tác giả V.N. được ưa thích nhất hiện đại; nay thì
đã được thỏa mãn nhờ Khởi Hành. Xin trả lời:

- Nhất Hạnh
- Nguyễn thị Hoàng
- Nguyễn Hiến Lê

2

● Với « BÔNG HỒNG CẢI ÁO » Nhất Hạnh
đã chiếm cảm tình của tôi và tôi thích đọc văn
Nhất Hạnh từ đó. « Bông hồng cải áo » dù đọc
đến lần thứ mấy trăm tôi vẫn xúc động, nghẹn
ngào.

Rồi « NÓI VỚI TUỔI HAI MƯƠI », « NẾO
VÀO THIÊN HỌC », « NẾO VỀ CỬA Ỗ... » tất cả
đều chứng tỏ Nhất Hạnh là một người có nhiều tư
tưởng rộng, hay, đẹp nhận xét về đạo, về đời rất
tinh vi, xác đáng—Giọng văn Nhất Hạnh rất tự nhiên,
rất có hồn.

CÁC TÁC GIẢ V.N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

● Có rất nhiều nhà văn viết tiểu thuyết nên tôi
phải phân vân, đắn đo để cuối cùng ghi « Nguyễn
thị Hoàng ». Phải phục Nguyễn thị Hoàng với biệt
tài khai thác, cùng một vấn đề, ý kiến, một mẫu
cảm nghĩ... đã được biến đổi, diễn tả thật hay làm
say mê người đọc. Văn Nguyễn thị Hoàng tinh tứ
âu yếm, nhẹ nhàng lời cuốn sự xúc cảm nên hợp
với tôi.

● Để chọn một hướng nhìn về tương lai, một tư
tưởng tuân theo cho tuổi sắp vào đời, các tác phẩm
học làm người của Nguyễn Hiến Lê đã dạy tôi rất
nhiều. Có người bảo các sách này chỉ: « đọc thì
hay nhưng thực hành không được ». — Đó là một
ý kiến sai, phải bảo: « thực hành rất khó nhưng
cố gắng thì được ». Văn ông thường, bù lại ý của
ông giúp ích rất nhiều cho tuổi trẻ ham học. Xin cho
tôi kính lời cảm ơn ông.

NGUYỄN UY

Tuổi: 18 — Sinh quán: Phong Dinh
Nghề nghiệp: Đi lang thang

1

Một Thế Phong. Một Phạm Công Thiện. Và
một người viết trẻ, Trần Hoài Thư, tôi không hẳn
ưa thích ông, bởi ông chưa có tác phẩm nào khả
đi bảo đảm được giá trị cho chính mình, mà tôi
chỉ ưa thích con người ông; một người viết trẻ mà
tôi nghĩ là có tài và có tương lai. Với tôi, Thế
Phong, Phạm Công Thiện, không những được tôi

● THẾ PHONG: Từ SAI BIỆT đến THƠ LÀM
LỚN DẬY CON NGƯỜI, Thế Phong đã du tôi
vào đời sống của những năm 58-62, ở đó thế
hiện phần lớn xã hội thời ấy, với sự nghèo đói,
rách rưới, bon chen và nhất là chính quyền thời
ấy. Tôi yêu nhất Thế Phong ở sự thành thật, điềm
này tôi ít thấy được ở những nhà văn khác. Thế
Phong dưới mắt tôi, bản chất nhà thơ nhiều hơn
nhà văn. Mặc dù ở NỬA ĐƯỜNG ĐI XUỐNG
tôi đọc lại nhiều lần nhưng không bao giờ cảm thấy
chán. Thế Phong chỉ quay Ronéo, nên việc tìm đọc
thật là vất vả, tập SAI BIỆT và THƠ LÀM LỚN
DẬY CON NGƯỜI tôi phải đọc trong bản chép
tay của một người bạn làm văn nghệ, trang còn
trang mất. Một số thơ khác, nhất là trong tập
TRƯỚC MẶT NHÀ THI SĨ, phải tìm đọc trong
sách nhận định và phê bình tác giả. Tôi bắt đầu ưa
thích và đọc Thế Phong từ khi đọc bài ĐIỂM TÂM
đăng trên đặc san Sáng Hóa, tháng 6, 7/1969, tác giả
có một nhận xét tinh tế và độc đáo.

Tôi còn yêu Thế Phong là một người có ý thức
chính trị cao độ qua những tác phẩm có tính cách
chính trị của ông và nhất là qua những tác phẩm
văn chương của ông. South Vietnam, the Baby in The
Arms of the American Nurse là một. Tôi yêu
Thế Phong ở cuộc đời và tác phẩm, dù
sách phê bình văn nghệ của ông có

nhiều điểm làm tôi không đồng ý. Lời nhận định
và phê bình rất độc đáo nhưng quá chủ quan, chẳng
hạn khi phê bình Nguyễn Vỹ. Nhưng dù sao, tôi
vẫn yêu thích ông, một người làm văn nghệ đích
thực và can đảm.

● PHẠM CÔNG THIÊN: Tôi chỉ biết và ưa
thích Phạm Công Thiện qua Ý THỨC MỚI
TRONG VĂN NGHỆ VÀ TRIẾT HỌC, IM LẶNG
HỒ THẨM VÀ HỒ THẨM TƯ TƯỞNG.
NHỮNG NGÀY SINH CỦA RẪN, MẶT TRỜI
KHÔNG BAO GIỜ CÓ THỰC và BAY ĐI
NHỮNG CƠN MƯA PHÜN tôi không thể nhận
nổi và nuốt trôi được. Tôi nghĩ Phạm Công Thiện
thành công trên phương diện biên khảo, theo một
phương pháp riêng của ông, và ông mệnh danh là
SUY TƯỞNG VỀ TRIẾT LÝ VÀ VĂN NGHỆ
và một số sách về nhà văn, tư tưởng gia thế giới.

● TRẦN HOÀI THƯ: Một người viết trẻ đã
làm tôi chú ý nhiều nhất. Nhưng NỖI BƠ VƠ
CỦA BẦY NGỰA HOANG và NHỮNG VÌ SAO
VĨNH BIỆT chưa đúng mức Trần Hoài Thư. Tôi
trách ông đã quá dễ dãi với chính mình và buông
thả bút pháp. Tôi muốn ông tự chịu khó với chính
mình và thành thật hơn nữa. Trần Hoài Thư chưa
diễn tả đúng vai trò người lính.

3

Có một thư gửi Thế Phong (đã trả lời số
trước).
Một câu hỏi cho Trần Hoài Thư.

MÃ QUẾ MẬU — MQM

Sinh năm 1956 — Thường Thạch — Phong
Dinh

Học sinh

23 Ngô Quyền — Cái Răng — Phong Dinh

1

Hai nhà văn: Duyên Anh, Mai Thảo và một
nhà thơ trẻ, chưa nổi tiếng mấy: Phạm Cao Hoàng.

2

● Với Duyên Anh, nhà văn mà tôi ưa chuộng
qua toàn bộ tác phẩm, từ hơn 5 năm nay, nhất
là từ khi Duyên Anh chủ trương cơ sở và tuần báo
Tuổi Ngọc. Một vài tác phẩm của Duyên Anh như:
CẦU MƠ, THẮNG VŨ, NGỰA CHƯNG
TRONG SÂN TRƯỜNG... Truyện của Duyên Anh
có một vẻ gì hết sức quyến rũ. Với một lối hành
văn không quyết liệt, không cầu kỳ, khó hiểu như
một số nhà văn khác. Văn Duyên Anh đọc lên, ta
sẽ thấy ngay cái nhẹ nhàng, cái êm đềm của cốt
truyện, khiến ta nhiều lúc tự hòa mình với nhân
vật mà tác giả dựng lên (như THẮNG VŨ...).

Nói tóm lại, với một lối hành văn dễ cảm,
Duyên Anh xứng đáng được gọi là nhà văn của tuổi
thơ, của tuổi trẻ, của tuổi vừa lớn.

● Mai Thảo với một lối văn tuy già dặn, nghệ
nghiệp nhưng vẫn không thiếu chất « mộng mơ,
thương yêu ». Có người nói « Văn Mai Thảo « nghệ
quá ». Họ khen hay chê? Hai truyện dài của Mai
Thảo tôi thích nhất là: CÙNG ĐỪ LẶNG QUÊN
ĐỜI và ĐỀ TƯỞNG NHỚ MÙI HUƠNG (mới
tái bản).

● PHẠM CAO HOÀNG, một nhà thơ trẻ mà
tôi hâm mộ tài nghệ qua mấy bài thơ tình đăng rải
rác trên mấy tờ tạp chí từ hơn năm qua. Phạm Cao
Hoàng đến với tôi qua bài thơ đầu tiên mà tôi đọc
được — mà cũng là bài yêu thích nhất, đọc thuộc
lòng — đó là bài « MÙA MƯA NÀY KHÔNG
CÒN AI » đăng trong Nguyệt san Văn Đệ số 51.
Rồi từ sự yêu chuộng đó, tôi lần lượt tìm kiếm để
được đọc thêm một vài bài nữa như: TÀN THU
(đăng trong Văn số 191), HƯƠNG CAU (Bách
Khoa số tân niên), GIÁNG SINH Ở VN, BÀI
HÀNH PHƯƠNG ĐÔNG (trên tạp chí thân yêu
này). Thơ của Phạm Cao Hoàng toát ra một thứ
hương không ngào ngọt nhưng mùi thơm rất dịu
dàng, dễ chịu. Đọc lên ta bỗng thấy yêu thơ lần
cả tâm hồn nhà thơ nữa. Xin trích một đoạn trong
bài « MÙA MƯA NÀY KHÔNG CÒN AI », để dẫn
chứng:

« tôi đã về
chiều nay mưa bay bay
lặng nghe con sáo hót
cây nhớ cây / khe thở dài
mưa nhớ ai / như mưa khóc
và thu ơi, thu đã tàn phai chưa... »

LÊ NGỌC VIÊN:

18 tuổi, học sinh — sinh quán: Cần Thơ
địa chỉ: 48 Võ Tánh Cần Thơ

1.

— Duyên Anh, Nguyễn Thụy Long, Mai Thảo.

2

● Với Duyên Anh. Qua những tác phẩm của ông tôi đã thấy được tuổi thơ là cái gì đẹp nhất đời người, còn riêng với tuổi mới lớn lên tôi đã tìm được một cái gì được gọi là lý thú và đáng yêu nhất...

— Với những lời văn trong sáng, giản dị đó, tôi chẳng biết phải dùng lời gì để khen tặng nhưng tôi chỉ muốn khen tặng anh với tất cả tấm lòng chân thật của tôi.

● Riêng Nguyễn Thụy Long đối với tôi là một nhà văn phóng sự có một không hai. Những mặt đen của xã hội không còn nằm trong bí mật nữa nó đã được phơi bày một cách tường tận mỗi lần đọc một tác phẩm của ông, tôi như đang sống giữa "phòng ba, dư dội" lắm!

Bút pháp của ông điêu luyện nhưng đầy cảm xúc đã làm cho tôi thấy được cái bí ẩn nhất của xã hội mình hiện tại.

● Còn Mai Thảo, một nhà văn sáng giá của miền Nam, có một kết cấu ly kỳ và điêu luyện nhất những tác phẩm của ông đã chứng minh được cái hào hùng nhưng đầy tình cảm của người dân Á đông hiền hòa tự nghìn xưa.

Tôi cảm phục nhiều về lối văn của ông qua gần hầu hết các tác phẩm của ông. Nhưng tôi đã tìm thấy ở ông một cái gì "chất thiết" nhất.

TA VĂN SĨ

Tuổi: 18 — Học sinh

Địa chỉ: Hộp thư 20 — Kontum

1

Nguyễn Đức Sơn — Hoàng Ngọc Tuấn và Nguyễn Bắc Sơn.

2

Qua toàn bộ tác phẩm của họ. (Di nhiên điều này không chính lắm; tuy nhiên một số ít tác phẩm khác không đáng làm nhận xét về tác giả đó (lệch lạc lắm). Vì sao? Hãy cứ để nó mãi vì sao! Bởi đôi khi một nhận xét của độc giả thường làm tác giả không mấy bằng lòng. Hãy cứ để nguyên cái nội vị tác giả của trong ta ngưỡng mộ. Thế là đã nói lên đủ cả một tấm lòng ưu ái của ta rồi vậy.

3

Ước mong những tác giả trên xuất bản nhiều thêm, sách in đẹp hơn; và dĩ nhiên nội dung của nó cũng phải hơn, để là những hạt sương cho những người đang trông chờ.

ĐÌNH THỊ LAN PHƯƠNG

(Bút hiệu: LƯƠNG PHAN)

Tuổi: 17. Nghề nghiệp: học sinh II B.

Địa chỉ: 11 Nguyễn bình Khiêm V.L.

1

Mường Mán — Du Tử Lê — Nguyễn đức Sơn.

2

Với Mường Mán tôi thích nhất là truyện HÌNH SƯƠNG BÓNG KHÓI, truyện của yêu thương tuổi trẻ tuyệt vời, qua truyện này văn của ông rất hồn nhiên và rất nên thơ. Mỗi lần đọc văn của ông là mỗi lần đã tìm thấy một kỷ niệm êm đềm, một hình ảnh nên thơ nồng nàn gieo vào hồn tôi trong nỗi niềm man lả dài nhất; nhân vật của ông cũng đáng yêu và quá thơ mộng tạo nên những bất ngờ mà tôi không bao giờ đoán được, như Trần Thị Âu Sầu thật tình cờ đến với tôi qua

một nụ cười vu vơ kỳ lạ ở HÌNH SƯƠNG BÓNG KHÓI, và còn những bất ngờ khác mà tôi sung sướng vô cùng khi đọc truyện đó.

— Còn Du Tử Lê và Nguyễn đức Sơn tôi thích hai nhà thi sĩ này qua những bài thơ rất nồng nàn và đậm đà, đôi khi cũng rung động đến tận cùng.

Với Du Tử Lê có những lời thơ năm chữ thật độc đáo dễ thương và bồi ngùi.

Với Nguyễn đức Sơn đôi khi cảm xúc thâm tình qua những bài thơ sâu, tâm êm đềm dịu vợ.

VÕ NGÔN AN

Sinh ngày: 27-01-1952 — tại Thanh Thủy — Huế

Nghề nghiệp: Lính Thiết Giáp —

KBC 7679

1.

Hồ hữu Tường, Dương nghiêm Mậu, Nguyễn đức Sơn.

2.

Hồ hữu Tường: Bởi vì ông theo tôi là một con người thâm thúy trên mọi địa hạt.

— Dương nghiêm Mậu: Tuổi trẻ bây giờ như gắn liền với súng đạn, ông đã cho những nhân vật Lính bắn-khoăn-thôn-thức và nói lên được một phần nào cùng ước vọng muốn làm một cái gì.

— Nguyễn đức Sơn: một gã bụi đời không chân dung. Thơ ông vừa mơ mộng vừa phản kháng. Những danh từ, động từ ông đã đưa vào thơ ông thật tài tình: MÈ CON BÀN MẶT LẦM LÌ. Như trên tạp chí Văn số 198 đã đăng một loạt thơ lục bát của ông. Bài thơ sau đây đã cho tôi một chút mơ mộng trong những ngày ở giới tuyến:

GIÓ TRĂNG

Mai kia có vợ con rồi, Cha không bắt buộc con ngồi con tu. Ba ngàn thế giới mịt mù, Kiếm đâu của cải nào bù gió trăng.

3.

Có một câu hỏi nhỏ nhờ Khởi Hành chuyển đến học giả Hồ hữu Tường.

LÊ HỮU KHÁNG

Tuổi: 20 — Học sinh

95, Nguyễn hữu Cảnh — Châu Đốc

1.

Trần Dạ Từ — Viên Linh — Hoàng Ngọc Tuấn

2.

Tôi thích ba tác giả trên không phải vì họ hay mà riêng đối với tôi, họ đã làm tôi rung động nhiều (thể là họ đã hay rồi còn gì nữa?) Tôi có một tật là thấy thích thú vô cùng khi đọc được một đoạn thơ, một bài thơ hay một đoạn văn, một cuốn truyện đã sống trong hoàn cảnh như mình. Như thế thì làm gì thích ba tác giả trên qua toàn thể tác phẩm của họ được. Chính những niềm rung động vô cùng đã làm tác phẩm sống mãi trong tôi. Có những tác giả đã nói họ lên nỗi lòng tôi, đã cùng khóc, cùng thở những đau buồn, họ đi tôi lên ngàn mây vút, tôi bàng bạc như khói sương, tôi rún tan thành nước, tôi lia xa trái đất, tác phẩm họ đã thổi vào tôi một luồng hơi sống đến cùng. Tôi phải bất phục họ, chính họ đã cho tôi một nguồn sống có ý nghĩa trong tim. Trần Dạ Từ đã có những bài thơ nhẹ nhàng, thanh thoát. Trái lại thơ Viên Linh lao vào đời sống vô bùng, nói hết, biết hết những ân tình trong lòng. Dù tôi chỉ đọc một số thơ của Viên Linh rải rác trên báo, tôi chưa

đọc được tập thơ nào của Viên (hình như Viên chỉ có một tập thơ duy nhất), tôi đã thích Viên bằng những phôi bày, nói thẳng, nhưng có chút sâu đời bằng bạc như là khói. Hoàng Ngọc Tuấn, tuy ngồi viết chưa điều luyện, nhưng ý nghĩ đã điều luyện. Tôi thích Tuấn ở chỗ đó. Đôi khi kỹ thuật cũng làm cảm nghĩ mất tự do.

DƯƠNG HOÀI TƯỜNG.

Sinh viên Huế — 24 tuổi — 9 Trương Định

1.

Giới hạn vào 3 tác giả như vậy thật khó trả lời cho thỏa mãn, vì mỗi tác giả ít nhất đều có 1 bài thơ hoặc 1 tác phẩm làm say mê chúng ta. Có lẽ tôi thích tất cả (gần như) mọi tác giả. Tuy nhiên ở đây tôi chỉ muốn viết về 2 người: 1 người đã có tiếng và 1 rất kín tiếng.

2.

Thế Phong là người (có lẽ duy nhất) đã hạ bệ lần lượt những thần tượng, từ nhạc sĩ cho tới học giả. Thần tượng bị hạ bệ chứ không phải bị lật tẩy. Tôi thích ông viết nhận định hơn là làm thơ. Ông có 1 lối viết như chữ vào mặt. Viết như vậy đâu phải dễ gì trừ phi ông tự mãn thái quá hoặc có nhà xuất bản riêng (ĐNXBC) Tôi sợ tính tự mãn này nhất thế nhưng tôi vẫn thích ông viết. Đọc sách ông khi nào tức giận ai, ta mới cảm thấy tuyệt vời sáng khoái. Khoái xong, ta chẳng muốn viết văn, làm thơ gì nữa, sợ những cây cò thụ văn chương áp chế. Hình như ông thích hạ bệ bất cứ một thần tượng nào, kể cả chính ông (?). Tội nghiệp cho những thần tượng.

● A. Khuyết ngược lại, không thích ồn ào như vậy. Ông là 1 nhà thơ rất kín tiếng. Tuy nhiên điều đó không hề gì và cũng không cần gì. Ông làm thơ lục bát rất hay. Có nhiều câu thơ thật xuất thần.

3.

Tôi xin giữ lời chào tới tất cả những người làm văn nghệ, dù đã thành công hay chưa thành công, dù ồn ào hay trầm lặng.

NGÔ KIM ĐỊNH

(bút hiệu: Ngô tịnh Yên)

tuổi: 6-6-1950

sinh quán: làng Long Khánh

tỉnh Kiến Phong

nghề nghiệp: quân nhân

địa chỉ: KĐ 20 BTTL

LĐBT cấp Đơn Vị

KBC 3126

1

Có những nhà văn đã để lại kỷ ức người đọc những bóng hình đậm nét, tôi muốn nói đến Chu Tử — Tùy Hồng — Cung Tích Biền. Đó là bóng hình của những rung động cá biệt nhưng làm đầy mọi xúc cảm, xúc cảm cho những tâm hồn bình yên hay nhạc nhần.

2.

Tôi yêu nhà văn Chu Tử vì ông không cùng lứa tuổi với tôi, nhưng cùng tôi sống trong thời đại gai lửa này. Đọc Chu Tử hay nghe nhạc Phạm Duy là để cùng ray rứt cho những đổ vỡ những thất bại của kiếp người trót mang nặng quá nhiều tình cảm. Các nhân vật của Chu Tử là gạch nối tốt đẹp giữa quá khứ và hiện tại, họ có những cảnh đời sống thực, gần gũi đến riêng tư, tri thức mà không làm đáng bất mãn — có đơn — chửi đời mà không đã tâm.

● Một điều giản dị tôi tìm đến Cung tích Biền bởi anh là tiếng nói những người trẻ chúng

...uống, uống nói quá đôi cô đơn nhưng cũng đây kiểu hạnh. Có lẽ tôi thích nhất Cung tịch Biên ở truyện ngắn «NGOẠI Ô DĨ AN VÀ LINH HỒN TÔI» đăng trên tuần báo Nghệ Thuật. Đến bây giờ tôi cũng không hiểu vì sao khi đọc tác phẩm đó; tôi đã rơi rớt nước mắt xúc động; dù sau này các truyện dài khác anh viết hay hơn, cảm động hơn bi thiết và trần trường hơn, tôi vẫn cứ nhớ mãi truyện ngắn trên.

● Đã từ lâu «nhà tôi» vẫn say mê đọc Túy Hồng và coi nhà văn nữ này là một thần tượng, tôi cũng đồng ý với nàng điều đó, bởi lẽ các tác phẩm của Túy Hồng có mãnh lực làm người ta muốn lấy vợ một cách ghê gớm. Các nhân vật của Túy Hồng đều dễ yêu vì đầy quyền rũ và duyên dáng trong cái dung cách ngôn ngữ đặc biệt Huế; đặc biệt đàn bà.

TRẦN VĂN QUỲNH

Tuổi: 24 — Sinh quán: Đà Nẵng
Nghề nghiệp: Thiếu úy

1. Trần Hoài Thư. Phan như Thức. Nguyễn Bắc Sơn.

2. Trần Hoài Thư. qua những tập truyện ngắn của anh, đã biểu lộ thật đậm thắm những nỗi bơ vơ của tuổi trẻ đã tham dự vào cuộc chiến và một quê hương khốn khổ này. — Anh đã cho tôi những cảm xúc thật tình như qua tập «NHỮNG VÌ SAO VĨNH BIỆT» hoặc những mẫu truyện ngắn ở Văn, Khởi Hành, Bách Khoa. Tôi có cảm tưởng như anh đã đi sâu vào tâm hồn tôi và hầu như tôi thích tất cả những tập truyện ngắn của anh, với lời văn thật giản dị, hồn nhiên. Theo tôi những tập truyện ngắn của anh rất ấn khách ở giới trẻ nhà binh lắm. Không biết sau khi có «người đẹp» anh còn viết được như thế nữa hay không!..

● Với Phan như Thức — qua tập thơ «ĐỐT TUỔI», tôi đã đọc được, tôi thích nhất những bài thơ tình của anh. lời thơ anh đã đưa người thường thức vào trạng thái lâng lâng của tình yêu.

Như những câu:

«Người qua nhà tôi mỗi ngày bốn bận
Nón che nghiêng nên chẳng thấy tôi buồn»

hoặc:

«Đêm đi phục kích, ngày lùng địch
Tay súng làm sao giữ lấy em»

Thơ anh đi sâu vào tâm trạng buồn như thất vọng, không biết những dòng thơ đó có đúng tâm hồn anh hay không? — Nhưng tôi hy vọng là đúng, bởi người làm thơ lúc nào cũng xuất phát từ tâm trạng mình trước hết. Nhưng lâu nay rất tiếc tôi chưa gặp lại được bài thơ nào của anh trên bao cả.

● Riêng về nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn. Thỉnh thoảng tôi được đọc vài bài thơ của anh trên những «Khởi Hành, Văn, Ý Thức...» nhưng nơi đây tôi thích nhất là tập «CHIẾN TRANH VIỆT NAM À TÔI». Tập thơ này anh đã cho tôi nhìn rõ ân phận mình hơn. Sau khi đọc xong tôi cho rằng thẳng, ban cùng đơn vị đọc, chúng nó cũng ng chung ý nghĩ như tôi «Độc thơ Nguyễn Bắc Sơn sao tôi thấy bất mãn cụ c đ v i quá, thà ở mãi rừng quách còn lý thú hơn về Saigon». Thật y, nói cái đầu đề «CTVN và tôi» cũng đủ biểu cái tâm trạng này của tôi rồi chưa nói đến nội ng những bài thơ bên trong.

Có thư cho anh Trần Hoài Thư.

ĐÀO VINH

Sinh quán: Kiến Hòa
Nghề nghiệp: Nội trợ

1.

Câu hỏi có vẻ rộng lớn mà bắt buộc trả lời có ba tác giả, tôi thấy hẹp quá. Nhưng ba người tôi muốn nhắc tới, trong số những tác giả mình mến mộ nhất:

- Tú Kêu
- Viên Linh
- Nhã Ca

2.

Ưu bút pháp cả ba. Nhưng tác phẩm thì có thích mà cũng có không. Gần đây, những bài thơ của ông Tú Kêu đăng trên nhật báo Sóng Thần càng làm tôi mến thích thơ ông thêm. Và truyện «THỊ TRẦN MIỀN ĐÔNG» của Viên Linh cũng hai truyện «BÔNG TỐI THỜI CON GÁI, MỘT MAI KHI HÒA BÌNH» của bà Nhã Ca vẫn được tôi thỉnh thoảng đọc lại.

Hỏi vì sao tôi thích, tôi chỉ biết cười. Vậy xin cho tôi cười thay trả lời.

3.

Có một điều muốn hiểu biết thêm về truyện «THỊ TRẦN MIỀN ĐÔNG» của nhà văn Viên Linh. Xin nhờ chuyên.

TRẦN VĂN CHO

20-10-1950 — tại Thới An — Phong Dinh
Quân Nhân — Địa chỉ: K1C/72 HSQ
CN—DVS 600-6 KBC.3319

1

Mai Thảo — Nguyễn Thị Hoàng — Du Tử Lê.

2

— Riêng đối với Mai Thảo, nhà văn thường viết tùy bút, có lẽ đã in đậm trong lòng tôi. Nhất là những quyển «DÒNG SÔNG RỰC RỠ, NGƯỜI THẦY HỌC CŨ, ĐÊM GIẤ TỪ HÀ NỘI». Thật ra, tôi thích bởi vì ở đó đã được rọi lên những cảm tình, những huyền lưu của những kẻ ly hương. Ngoài lối văn bay bướm, tôi còn nhớ mãi lời định nghĩa. «Viết, là hướng dòng lòng mình trở lại những hồi tưởng xa xưa...» (DSRR).

Ngoài ra truyện dài của Ông, tôi ít khi đọc.

— Nữ sĩ với lối viết chừng chặc, gãy gọn, từ ngữ sử dụng đúng, tôi ít mấy khi đọc nhiều tác phẩm của Bà ở truyện dài nhất là «VÒNG TAY HỌC TRÒ». Có lẽ tôi kính phục Bà nhiều hơn người khác (?) do bài nói chuyện trước Sinh viên Văn Khoa. Mà ở đó, «tôi xin phép cảm ơn phần nhỏ nào người đàn bà của gia đình, cho phép tôi nói chuyện viết lách với các anh (chị)...» Phải chăng Bà đã chứng tỏ được phần nào giá trị người đàn bà ở Đông phương?!

— Tôi nghĩ, mỗi người trai đều có ít nhiều truyện tình cảm thơ mộng. Ở Du Tử Lê, tôi đọc được khá nhiều chuyện tình hay. «VỐN LIẾNG MỘT ĐỜI» diễn tả được khá nhiều uẩn khúc tình cảm của người lính đối với người yêu và những đàn bà thường gặp mặt trong ánh mắt si dại tình yêu. Nhất là sự si dại của người anh dạy cho người em họ thế nào là tương tư và đã... Thược ơi!

3

Gợi đến ông Mai Thảo một lá thư.

VƯƠNG PHÙ NAM

Tuổi: 23 — SV Văn Khoa — Cần Thơ
Địa chỉ: 201 Nguyễn công Trứ, Cần Thơ

1

Con số ba tác giả là một giới hạn quá ít. Tuy nhiên nếu phải chọn lựa thì tôi ưa thích nhất ba tác giả sau:

- Sơn Nam
- Túy Hồng
- Dương Nghiễm Mậu

2

● Sơn Nam đã được cái hồn của người miền Tây trong từng hơi thở, từng câu vấp, của các nhân vật và tác phẩm của ông. Nếu người miền Bắc yêu Hà Nội, nhớ Hà Nội qua Mai Thảo, thì người Hậu Giang sẽ thấy tâm hồn bình dị của mình bơi lội một cách thoải mái, thật quen thuộc qua hơi văn của Sơn Nam. Trong cái đơn giản mộc mạc lại ẩn tàng những triết lý sống bao la, hào khí năm xưa của những ngày khai phá: «Ra đi, gặp vịt cũng lùa, gặp duyên cũng kết, gặp chùa cũng tu». Lúc nào cũng đem lại cho người Hậu Giang sự thành thật cời mở trong lối sống, đầy nhân đạo nhưng cũng không kém hào hùng trong sự cư xử. Tôi kính phục Sơn Nam vì ông đã tìm cho mình một hướng đi riêng tạo thành một thế đứng độc đáo trong cảnh lố nhố của những nhà văn hiện đại. Tôi yêu Sơn Nam vì Sơn Nam đã giúp tôi nhìn lại được miền đất quen thuộc một cách tận tường bằng cả con tim và lý trí. Tôi ca ngợi Sơn Nam vì ông đã làm những việc mà tôi mơ ước chứ chưa làm được.

● Túy Hồng có lẽ là nhà văn nữ xứ Huế có chiều sâu nhiều nhất, nhận xét này có vẻ chủ quan nhưng tôi nghĩ đó không phải là điều khiến ta e ngại không dám nói ra. Tôi đọc Túy Hồng chưa nhiều lắm, từ những quyển hơi dày như «TÔI NHÌN TÔI TRÊN VÁCH» cho đến một vài truyện ngắn tình cờ bắt gặp trên các tạp chí. Quyển sách mà tôi thích nhất của nhà văn nữ này là «TRONG MỐC MƯA HẠT HUỖN», ở đó có cái gì vừa lãng mạn, vừa dài các, vừa mỉa mai qua cái không khí trường giả về chiều của đất xưa vua cũ. Túy Hồng là nhà văn có một bút pháp độc đáo, đặc biệt khó lẫn lộn với những người viết khác. Đọc Túy Hồng đôi lúc người ta hình dung ra một người con gái Huế đài các, lãng mạn nhưng đôi lúc, chanh chua, miệng mồm cay độc và hung dữ như một con mèo cái.

● Về Dương Nghiễm Mậu ta bắt gặp hình ảnh của những «kẻ sỹ bố tay» trong một xã hội băng rã. Tác phẩm độc đáo của nhà văn này phần lớn là những truyện ngắn từ «NHAN SẮC» đến «TRUYỆN VỀ KẺ SỸ BỐ TAY» hay «KẺ ÁM SÁT HỒ CHÍ MINH» đều chuyên chở một thứ không khí lãng mạn. Phong thái của nhân vật trong tác phẩm của ông đôi lúc phảng phất nhân vật của Vũ Khắc Khoan, một thứ người «nửa anh hùng, nửa ăn cướp». Nhân vật của D.N.M. nếu có làm cách mạng cũng là những người cách mạng lãng mạn. Có lẽ D.N.M. tiêu biểu được phần nào tâm trạng của những người tuổi trẻ ưa suy nghĩ, thích hành động nhưng sợ nản chán nản trước thế cuộc qua những nhân vật của ông.

Xem tiếp trang 14

NGUY NGƯ

BỮA CƠM XONG, HAI ĐỨA GÁI ĐỨNG
đây ngay: đứa thứ nhất lo trút thức ăn thừa ở các đĩa chung vào tô canh còn lưng nửa đem cho con chó nhà hàng xóm có thói quen sang nằm đợi sẵn dưới gầm giường, đầu từ đầu bữa ăn, và đứa thứ hai chậm rãi mang chén bát ra thau nước rửa ở phòng sau. Quanh bàn, trên hai ghế dài và hai ghế đầu, bốn đứa trai vẫn ngồi lại, xia răng, tán gẫu.

Những câu chuyện lan man về Huế hết. Một khoảng im lặng ngắn tựa hồ cả đám không còn gì để nói nữa cả. Từ lưng trần nhà, ngọn đèn bóng tròn treo thông xuống bất động, sáng rõ. Trên chiếc ghế dài sát tường, người thanh niên mặc pijama lam nghiêng mình với tay lấy gói thuốc và hộp diêm quẹt trong túi cái áo đi mưa móc cạnh đó đem xuống xé hút. Thuốc Pallmall. Gói thuốc còn mới nguyên, lớp giấy bóng và giấy kèm bị xé bứt, hân hân điều thứ nhất lên môi và đưa gói thuốc về phía trước cho đứa đối diện.

- Anh hết thuốc rồi chứ?
- Còn đây.
- Anh?
- Còn.

Người thanh niên mặc pijama trắng ngồi ở chiếc ghế dài cạnh lối đi bên chân cầu thang còn Craven A, người lính và người mặc áo len vàng sạm ủng ngồi ở hai chiếc ghế đầu vây lại quanh đầu bàn có lọ hoa nhỏ còn Bastos xanh và Lucky. Ba gói thuốc được theo nhau mang ra.

Người thanh niên mặc pijama lam lắc đầu cười.

- Không ngờ được hân hạnh ế khách thế này.

Gói Bastos xanh bị nhét đầu trong túi quần sau bẹn đi, người lính rút hút, thờ khời.

— Người ta hút Bastos lại đi mời Pallmall không ế sao được. Mà biết mời vậy mà dân Bắc đi cư nghe tới họ sẽ bảo sao không?

Dáng người lính lo lắng vừa nói vừa đùa với ngụm khói mới thở ra. Bên sau người lính, giữa vầng đèn sáng, đang cúi xuống cho chó ăn, người con gái mặc áo len đen quay lại ngừng lên hỏi nhanh, giọng Bắc.

- Họ nói sao ông?

— Chẳng đó đến bà mà cũng không biết nữa là hết rồi. Họ bảo là mời vậy nó nhí của giới đi.

Tiếng cười như đã thơm đợi sẵn từ lâu, cùng lúc vỡ vui hòa âm vào nhau.

- Còn dân Sài Gòn.

Người con gái giọng Bắc hỏi tiếp; và ở phòng sau, giọng Nam, người con gái đang thu dọn cũng ngưng tay, hỏi với lên theo bạn:

- Ở dân Bắc bảo vậy còn dân Sài Gòn bảo sao?

— Chờ, mời gì đây chàng uống của chời quá xá cơ.

- Còn Huế?

— Huế thì khời chê. Nhất. Đứng âm, đứng chính tả: một vậy là uống của trời, không khéo còn bị người ta chê.

- Mời vậy hay mời rửa, mời chi rửa.

— Rửa hay rửa gì chừng đó cũng đủ nhất rồi.

— Thôi ông, nhất gì chứ nhất cái kiêu ẻo này ông thêm khổ lỗ tại chị chủ nhà, mới lần nghe mấy ông nói gì muốn hiền đề trả lời chị ấy phải đi tìm thông ngôn vậy, trông mắt công quá.

Lại tiếng cười. Những điều thuốc cháy, những dáng ngồi biếng nhác, những chân cẳng duỗi dài và những mẩu chuyện tán gẫu lại được lan man nói tới. Bốn đứa trai thay nhau nói, hai đứa gái cộc cộc quay lại cười nói góp vào vài tiếng trong lúc tay vẫn tiếp tục công việc: đứa nói

giọng Bắc cho ăn rồi trở qua đem khăn lau bàn, quét nhà, đứa nói giọng Sài Gòn mang thêm trà và chuối tráng miệng đến, xong, cả hai cùng lui phòng sau rửa chén bát.

Mấy trái chuối cau chín vàng và nước trà nóng tươi ửng trong ly thủy tinh nổi rõ trên mặt bàn lót giấy trắng có bọc vài nhựa. Bàn học trò, bề dài khá dài nhưng bề ngang hơi hẹp một chút, hai chiếc ghế dài đặt kèm hai bên, hai ghế đầu đặt chung lại một đầu. Những son đĩa đĩa chén đã được dọn đi, mặt bàn còn lại mấy gói thuốc cạnh bình trà, nài chuối, mấy chiếc ly và đồng sách nhỏ, lọ hoa bằng sứ nâu cầm mấy bông hồng nở tươi vươn cao. Bàn ăn, phòng ăn, áo đi mưa móc dính dọc mặt tường, cầu thang lên gác, bàn nước, cửa ra phòng ngoài, cửa lui phòng sau, nhà cầu, bực làm bếp. Cầu thang bằng gỗ trần và bốn mặt tường bằng gỗ quét sơn màu lam nhạt, 6 đứa tới lui đùa cười gồm 4 trai 2 gái con cái của 3 miền đất nước, mang ba thứ giọng nói nguyên thủy của quê quán mình: 2 đứa gái một Hà Nội một Sài Gòn, 4 đứa trai 3 Huế một Hà Nội. Trong số, có 4 đứa đã kết thành 2 cặp vợ chồng và hai tên còn độc thân: một lính một dân sự, hai mạng ngồi ghế đầu, có đứa là lính, có đứa là giáo sư, giáo viên, có đứa là công chức, tư chức. Tới lui, ra vào, đùa giỡn, không lo âu, tính toán. Tất cả đó, với màu nắng cuối xuân, khoảng thời gian chớm vào mùa mưa và mùa trái cây của miền núi, là một kết hợp yên ả tinh cở.

Yên ả: tất cả đều rảnh rang, chung chung trong tình trạng có thể nói là ngoại lệ so với sinh hoạt chung quanh; và tinh cở: tất cả đang chụm lại với nhau đây từ bao nhiêu xếp đặt mật mờ không cách nào nhớ lại được hoặc có nhớ được nhưng chỉ hình dung khác đi một chút nhỏ thôi.

Bao nhiêu ngày đã qua như thế, và bây giờ, thêm một ngày nữa vừa qua. Bữa ăn tối xong, bóng tối mênh mênh nương lên khắp các hướng trời ngoài kia, thành phố đỏ đèn, bốn đứa trai uống nước, hút thuốc, chuyện trò và hai đứa gái chúi rứa thu dọn chén bát vào giỏ đựng hết, trở lên ngồi vào góc chuyện trò. Hai chỗ ngồi cũ: đứa gái nói giọng Bắc cạnh đứa trai mặc pijama lam và đứa gái nói giọng Sài Gòn cạnh đứa trai mặc pijama trắng.

Đang cúi xuống vớt vớt gạch đầu cây bút nguyên từ xuống mặt vài nhựa trắng trải bàn, người lính ngược lên nhìn người con gái Bắc.

- Sao, thu dọn chiến trường xong rồi à.

- Vâng, xong rồi.

- Gì nhanh vậy.

— Bỏ ông muốn nhốt người ta dưới đó cả buổi luôn à.

Người thanh niên mặc áo len vàng nhanh nhẩu đáp thay bạn:

— Không đâu, ý nó muốn hỏi chén đĩa mấy bà đã rửa sạch chưa, nếu chưa sạch thì xuống rửa lại một lần nữa đi cho chắc.

— Thôi ông, còn tôi ông tôi chưa hỏi nữa đó đã lo nhiều chuyện cho rồi.

- Tôi gì vậy?

— Gì nữa, chiều nay thời khóa hiệu ông ghi chỉ có hai giờ đầu mà ông đi đầu đến 7 giờ mới về để bắt người ta đợi cơm.

— Dạy hai giờ đầu xong ra phố gặp tên lính này, hai thằng ngồi quên trong quán café luôn.

Đứa con gái nói giọng Sài Gòn nín vai chồng cười thành tiếng:

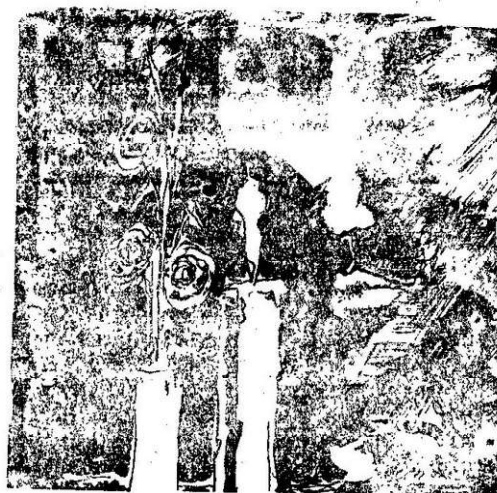
— Trời đất, ngồi mà quên nữa là cùng rồi. Và quay sang người lính — Còn ông, chiều nay cũng mãi ngồi quên nên không đi làm chứ gì?

— Làm làm gì cho mệt, tuổi trẻ có bao lâu đâu mà cứ đem hoang phí hoài thế.

- Rồi đêm nay có vào trại không?

- Không.

Thế đó. Không thể hình dung khác đi bao nhiêu xếp đặt mật mờ từ trước — dù là chỉ khác đi chút đỉnh — nên bây giờ đang có 6 đứa trong không gian chung đụng này. Buổi sáng, bởi đêm trước thức hơi khuya nên thường họ dậy hơi muộn, kẻ sớm nhất vẫn luôn luôn là hai đứa gái. Công việc đầu ngày của hai đứa là quét dọn nhà, mở tung những cửa lớn cửa sổ, thanh toán áo quần ngâm



RỒI ĐÊM CŨNG DẦN KHUYA

trong các thau giặt; và sau đó, khi cả 4 đứa trai lục đục theo nhau dậy đánh rửa rửa mặt xong, có thể họ sẽ làm thức ăn sáng thật ớn ả, có thể sẽ mang nhau đi quán, cũng có thể đun nước sôi làm qua loa mỗi đứa một tách café. Khoảng 10 giờ, hai đứa gái mang giỏ loanh quanh ở chợ thị xã trong lúc 4 đứa trai còn loay quay bận rộn với những công việc gì đó, như vào trại lính cho có mặt với thiên hạ, cầm đầu vào bàn để chấm hoặc soạn bài, jêu bầu dục đôi cây ven phố, cầm phấn đứng trước học trò, ngồi quên trong các quán café... Đến chừng 11 giờ, từ nhiều nơi chốn đó, những đứa trai trước sau kéo về nhà thay áo quần, giúp 2 đứa gái nấu ăn: hoặc trực tiếp bắt tay vào việc như thêm dầu cho réchầu, sửa chữa réchầu, mua gia vị bị quên, mài dao, soạn chén bát, hoặc gián tiếp như lên gác mở nhạc vặn lên volume quay loa xuống nhà dưới hay ngửi mùi xào nấu rồi riu rít khen đề tác động tinh thần. Và hơn 12 giờ một chút, cơm dọn ra, tất cả vây lại. Ăn, chuyện trò, cười đùa, tán nịnh. Ăn xong, mỗi đứa về giường chiếu riêng. Rồi buổi chiều, cũng như buổi sáng, vẫn thế. Có hơn 6 giờ chiều, bữa cơm tối vẫn thế. Ăn, chuyện trò, cười đùa, tán nịnh.

6 đứa, tựa hồ không bao giờ hết chuyện được cả. Từ 6 nẻo đời mật mù, ở những thái mạng lay lắt dễ dàng sa sây, thăm thẳm trong tiếng ru hát xa vời, qua bao nhiêu điều kiện kinh tế chính trị khác biệt, bao nhiêu trường ốc, bao nhiêu ruộng đồng đô thị, bao nhiêu nhà cửa đã ở, bao nhiêu mặt mày đã chung đụng, bao nhiêu hơi hám đã thân quen. Có đứa được sinh ra trên sông đêm mênh mang tiếng hát hò và có đứa khóc thét chào đời trong tiếng bom đạn, có đứa thơ ấu ngồi buồn vò ABC khóc quấy quắt nhìn theo hướng con chim có mình nuôi nấng đã sổ lông tít khuất về mạn núi bên kia sông, có đứa còn thuộc nằm lòng hằng chục bài hát gánh gạo nuôi quân của lực lượng kháng chiến đánh Pháp, có đứa ngày lên 10 tuổi còn mang cái đầu một nửa đã bị tông đơ ông thợ cạo hớt trắng để chạy xem đám đá gà từ trưa tới chiều, có đứa 15 tuổi còn tắm trường trên các sông rạch thôn quê và có đứa mới 13 tuổi đã biết mơ mộng theo truyện Paul et Virginie, có đứa khuya khoắt đi hái trộm trái cây trong vườn hàng xóm để cả dân làng khua mõ đám thùng rượt bắt Việt cộng, có đứa đắm mình suốt ngày trong nước sông Sài Gòn và

có đứa lặn như rái cá dọc bờ sông Hương, sông Ô Lâu, Thạch Hãn, có đứa nghe cha mẹ kể hoài về những sáng sang mùa thu đông - sương mù bay nhòa 36 phố Hà Nội và có đứa có ngày đã ôm vớ kéo tóc che mặt hải hàng đứng khóc trong khối lựu đạn cay của trưa nắng lửa Sài Gòn... Cứ thế. Những lời nhắc nhở xen lẫn với tiếng đùa cợt, trêu chọc lẫn vào nhau, dài thêm mãi tới. Tuổi thơ, tuổi mới lớn, tuổi vào đời. Thời tiểu học trường làng, thời trung học đại học ở thành phố, thời đấu tranh và thời súng đạn ba lô, thời trốn lính và thời cơ thân nằm trong các trại giam, thời nặng nề lê gầy dính qua các mặt trận và thời chiến vui qua bong các tình yêu tiếp dài dọc đời bao la. Sáu đứa, đứa trẻ nhất vừa 20 và đứa già nhất mới ngoài 30 vài tháng. Rất nhiều mộng mơ của họ đã bị loang, trôi, tạt xa vào quên lãng; và, vài ba phần đời của mỗi đứa, hoặc bị quên lãng như những mộng mơ, hoặc còn hoài hoài nhớ đến nhưng không được nhắc kể. Hai cặp vợ chồng tán nịnh nhau, hai đứa độc thân hình thoắt tán gẫu dăm câu, vui cười theo. Anh, em, mình, nhà tôi, bà ấy, ông ấy, ông, mày, anh, tôi, anh ấy..., họ xưng hô với nhau thế. hoặc thân mật một cách ngớ ngáo, kho nghe hơn: tên, hân, Và rất gần gũi, lẫn khuất chen trộn giữa bao nhiêu câu chuyện, trong số những tên người được nhắc đến có 2 tên được nhắc đến nhiều nhất: Minh và Túc Dung. Đêm nay, với Huế nhất. Huế đúng âm, đúng chính tả, Minh được nhắc đến kèm theo cái cảm tình không lấy gì làm nồng nhiệt lắm cho Huế, còn Túc Dung thì ghét cay ghét đắng Huế, nhất là giọng Huế.

Thần hai cái tên, một ngời mới mở ra, câu chuyện dài thêm một đời nữa, cho đến khi đứa con gái nói giọng Sài Gòn rời chông lặn lẽ lên gác cầm điện úi áo quần, bật cassette nghe nhạc. Vẫn băng nhạc Việt Nam độc nhất trong số gần 20 băng nhạc lộn xộn, và vẫn mặt nhất, bản thứ ba đời sản sau hai bản khác đã nghe trước bữa cơm, giọng hát Thái Thanh trong vút: Sao Khuê 9 cái năm kể, thương em từ thuở... Tiếng hát vắng xuống. Câu chuyện dứt. Đứa con gái nói giọng Bắc mím cười khe khẽ hát và hai người thanh niên mặc pijama huyết sáo theo, hai người độc thân nhìn nhau lắc đầu cười.

Người lính dập tắt điều thuốc vào gạt tàn, đứng dậy đi cởi giày, rửa chân, thay quần áo dần sự, nói chậm rãi:

— Giá tao làm được một thứ gì kha khá, như Tổng Thống thật độc tài chẳng hạn, chắc chắn tao sẽ bắt lấy bãi này làm quốc ca quá.

Đứa con gái nói giọng Bắc ngừng hát.

— Quốc ca vậy còn quốc kỳ chắc ông thay thế bằng các foulard của con nhỏ Minh chứ gì?

— Chắc thế.

Anh chàng độc thân mặc áo vàng ủng, còn trên ghế cũ thêm.

— Chưa đủ, đã thay đổi thì thay đổi toàn bộ cho luôn.

— Ông định thay đổi gì nữa.

— Ví dụ như lấy bài « Ngày xưa Hoàng thị » làm thanh niên ca, lấy bài « Thiên thai » làm sinh viên ca.

— Còn quốc tế ca.

— Chắc đem cái bài « Sombre dimanche » hay « Sérénata » gì gần vào là vừa.

Tiếng cười vỡ chan hòa. Có lẽ nghe được tiếng cười nhưng không nghe mẫu đùa giỡn, người con gái nói giọng Nam gác bàn úi chạy ra đầu cầu thang hỏi với xuống phòng.

— Gì vậy anh?

— Coi chừng bản nhạc sắp hết rồi đó, quay lại một vòng nữa là biết ngay.

— Mà chuyện gì mà cười dữ vậy.

— Không gì cả. Anh bảo quay lại thì quay lại, nhiệm vụ em chỉ chừng ấy. Quay lại là biết ngay.

Ngoan ngoãn, người con gái nói giọng Nam trở vào tiếp tục úi, bấm nút điều khiển cuốn băng quay ngược lui khi khúc nhạc vừa hết. Lại phần nhạc dạo cũ, tiếng hát cũ vút lên chơi vui.

Tựa đã quên bằng, mới chợt nhớ, người thanh niên mặc pijama lam về vai vớ:

— Nhiệm vụ của chị ấy là thế. còn em, em biết gì không?

— Gì anh?

— Còn gì nữa, lên gác thay áo quần sửa soạn đi là vừa.

— Xì, có vậy mà làm như quan trọng lắm không bằng.

Hình như người thanh niên mặc pijama, trắng định nói gì đó nhưng chưa kịp, người thanh niên mặc áo len vàng ủng đã góp vào:

— Đi đi đi hoài làm thiên hạ thuộc hết cả mụn trên mặt, nghĩ thử một bữa thay đổi không khí xem sao.

Người lính biểu đồng tình:

— Ở nghỉ một bữa, đứa nào thêm quá ở nhà pha lấy uống như hồi sáng cũng được. Đi hoài phát nản, không khí gia đình thế này...

Câu nói chậm chậm mờ hồ loảng ví chán chương của người lính chưa dứt, người thanh niên pijama trắng đã vội vàng xua tay lắc đầu:

— Thôi đừng bày chuyện đại nữa. Không nghỉ, không thay đổi không khí gì hết. Đi. Bây còn ở đây cả năm tha hồ hết tiền để thay đổi không khí chứ mai một vợ chồng tao về Sài Gòn rồi có thừa cả đồng tiền cũng chẳng tìm đâu ra được không khí thế này để thay.

— Ờ, đi thì đi.

Đi. Quyết định đã xong. Người con gái nói giọng Bắc mang áo quần lên gác với bạn, hai người thanh niên mặc pijama thay áo quần đang hoàng, người lính đã thay đồ dân sự và người đi dạy vẫn còn nguyên từ áo đến giày từ lúc về trẻ cơm tối mãi tới giờ. Rồi cassette tắt. 2 đứa gái xuống, cả

bọn nói nhau ra cửa lớn. Kế cuối cùng: đứa con gái nói giọng Bắc, nâng đôi 5 mọng đi ra xong tắt đèn, khóa cửa, giữ chìa khóa luôn.

Đêm nay, lại một đêm như bao nhiêu đêm trước. Đây là khoảng thời gian cuối cùng trong gần 3 năm ghé ở đẳng đặc của người thanh niên mặc pijama trắng hồi này. Tối nghiệp trường phạm, chọn nơi này, thời gian phục vụ tối thiểu đã hết, hẳn làm đơn xin chuyển về Sài Gòn. Một mặt đợi chờ quyết định của bộ, một mặt lo nhờ vả những chỗ quen biết. Đơn được chấp thuận. Ngày đi sắp đến. Thêm cái điện tín đánh về cho vợ ở Sài Gòn. Đang làm tại một hãng tư, đứa con gái nói giọng Nam xin nghỉ việc, tìm lại ở lại vài tuần để rong chơi và lo thu xếp xác gọn với chồng. Vài hôm nữa tới đây trong dân số mấy triệu chen chúc náo nhiệt của Sài Gòn sẽ có thêm một cặp vợ chồng trẻ nữa. Người chồng là một ông giáo nghiêm khắc của trường trung học nào đó, sẽ già dần già dần với phần bằng, học trò với bà vợ già dần già dần mỗi ngày từ nhà đến sở từ sở về nhà, với con cái, bạc tiền, với ngách trại hưu bổng. Và còn nơi đây, trong thị trấn này, căn nhà cũ mỗi sáng người con gái nói giọng Bắc vẫn là kẻ thức dậy sớm nhất để quét dọn rác rưởi, mở tung mấy cánh cửa trông qua những đồi cây thoắt thoắt tươi xanh ven mạn đồng bên kia phố chính, còn 3 kẻ dầy muộn, còn hai anh chàng độc thân và người thanh niên mặc pijama nhàu nát. Căn nhà thuê chung, đời sống ghé gỏi. Ngày mai một con nợ đây nhưng chậm nhanh gì rồi căn nhà cũng phải trả lại cho chủ, những đôi chung đụng sẽ phải phân tán nhau như hai người sắp đi trong mấy hôm tới. Hay vui thêm phút nào hay phút đó, bởi quanh quanh

xem tiếp trang 12



TRẦN VĂN SƠN

mưa

mưa đời tôi lạnh bóng tôi
mưa trong da thịt mưa ngoài chân mây
mưa đời rụng lá trên cây
mưa tôi bụi phấn mưa bay đầy hồn
sợi rơi mưa lật phờ mơn
sợi mưa rơi giọt vô ngón một chiều
mưa rơi giọt lệ đau hui
giọt mưa rơi lệ quanh hui những người
mưa mưa mưa mưa cõi đời
mưa tôi mưa ruợu đầy vơi mưa sầu
là bay mưa mưa về đầu
mưa tôi mưa bạc mái đầu nhân gian.

buổi sáng trên đồi Bảo Đại

buổi sáng phỉ phèo dăm điều thuốc
ngần đời như một thoáng phù du
quanh đi quẩn lại thơ và rượu
bạn hữu năm xưa ở tit mù

buổi sáng nhâm nhi ly rượu để
bàn không còn trống một chỗ ngồi
người đi ta nhớ đôi giọng lệ
sầu, ngút như mùa thu lá rơi

buổi sáng mưa bay trên đỉnh núi
sương rơi diễm trắng tóc mẹ già
ta đi biệt biệt ba năm chẵn
khoác áo phong sương chợt nhớ nhà

buổi sáng ngắm trần thơ uất hận
vỗ tay ca khúc tống biệt hành
vào sinh ra từ trăm ngàn trận
thì sá gì dầu chuyện lợi danh.

(ôm một ruột trời say)

THAI DUNG

về Phú Nhuận

mưa xưa trút đổ trận ngàn
về qua Phú Nhuận vira tàn đêm thơ
nhà ai cửa đã khép rồi
lòng se nổi nhờ ngậm ngùi bước chân
đen không, quần vắng, bên đường
bóng gầy xiêu đồ mưa mơn lồi xưa
nhà ai đèn tắt bao giờ
lòng như miều vắng, bệ thờ hương rơi
về qua chốn cũ khuya rồi
mưa xưa rét nước mưa đời lạnh căm.

MỒM MẾP NHÀ PHÊ BÌNH

DƯỚI đây một bài thơ, tuy khuyết danh, nhưng đó là thơ chữ không phải dân ca, mà qui tộc Cổ Ai Cập thường ngâm vịnh vào cái thế kỷ mà nước đó bị vua Alexandre của Hy Lạp diệt đi vào năm 333 trước Tây lịch :

“Từ bao đời bao kiếp rồi, thân xác của con người đi qua và các thế hệ mới thay thế cho những người vắng mặt. Sớm mai mặt trời mọc, rồi thì sẽ lặn ở hướng Tây, đàn ông truyền giống, đàn bà mang thai. Rồi thì ngày lại qua, và những đứa con ấy đã xuống mồ... Ta đã nghe danh ngôn của Thánh Hiền xưa, nhưng giờ, nhà cửa họ đã đâu rồi ? Trường đồ, nhà an, như chưa hề có họ bao giờ.

“Chưa bao giờ có kẻ nào trở về cái nơi mà họ đã ra đi để cho ta biết họ đang ra sao.

“Vậy người cứ làm bất cứ cái gì mà người ra thịch, trên đời này, cho đến ngày người tắt thở, vì Thần chết không thêm nghe lời kêu van cầu khẩn của ai hết tại thế giới bên kia. Hãy sống cho vui. Không có kẻ nào mang lại sản theo được đâu. Chắc chắn là những kẻ sang bên kia, không có đứa nào trở lại được.”

(Dịch theo một bản Pháp Văn)

Và đây là nhận xét của nhà phê bình, ông Jean Vercoutter :

“Bài toán về sự tàn lụi của các nền văn minh rất là huyền bí có nhiều điểm giống cái chết của con người.

“Tại sao Cổ Ai Cập đã đưa nền văn minh của họ lên cao đến cực điểm, đã chống xâm lăng Hy-Cốt, xâm lăng Lưỡng Hà, xâm lăng Ba Tư một cách thắng lợi, thế mà khi vua Alexandre xuất hiện là Cổ Ai Cập không còn là một quốc gia nữa ?

“Có lẽ vì văn minh lâu đời quá mà họ chán sống chẳng như bài thơ trên đây đã cho thoáng thấy ?”

LẠI một bài văn khác, nhưng không phải của Cổ Ai Cập, mà của một tu sĩ Nhật Bản, ông Kamo Choomei, tác giả quyển Hoojooki (1208) :

“Dòng sông chảy không ngừng nhưng nước thì khác. Phù bào ẩn hiện, nhưng thông thò được bao lâu. Ấy đó, đời người và nhà cửa của họ ở dương thế là như vậy đó.

Ở thủ đô vàng son hực hử, nhà của quý tộc và của tiện sĩ liền kề nhau, tranh nhau ươn thua vì những mái ngói. Những ngôi nhà ấy có vẻ như là vững chãi từ thế hệ này đến thế hệ khác, nhưng khi ta xem kỹ lại thì thấy những ngôi nhà xưa rất hiếm.

Có những ngôi nhà vĩ đại đã hoang tàn... Người ngu cư cũng thế. Ở một nơi lòng đảo nào đó, ta quen biết với vài ba học người, nhưng chỉ có vài người là còn sống sót. Con người sanh ra buổi sáng, tất nghỉ buổi chiều, y như hột nước. Những kẻ anh ra rồi chết đi, nào ai biết họ từ đâu tới và rồi họ đi đâu.”

Tô Đông Pha cũng đã viết bài phú Tiền Xích Bích vào thời này, không rõ họ Tô và họ Kamo có chịu ảnh hưởng qua lại với nhau hay không, chỉ biết rằng bài phú Tiền Xích

Bích không được Âu Châu phê bình, còn bài văn trên đây thì được ông Roger Bersihand cho là tư tưởng thâm sâu lắm.

Nhà phê bình Pháp này hiện còn sống, ông ta biết quá rõ nước Nhật, nên ông ta không dám nói như nhà phê bình bài thơ Ai Cập về chuyện chán sống, về dấu hiệu mất nước trong văn thơ ủy mị, vì Nhật không có mất nước bao giờ cả từ năm 1208 đến nay. Họ luôn luôn thắng trận và chỉ thua có một lần vào năm 1945, và chính nhờ thua trận mà họ cường thịnh hơn bao giờ cả trong lịch sử hai ngàn năm của họ.

Hai bài văn thơ trên đây có thể nói là một, về đồng nội dung, cả hai đều nói đến cảnh phù du của kiếp sống thế mà bài trước bị xem là thơ ủy mị, thơ mất nước, bài sau được khen là tư tưởng cao thâm.

Hai lối phê bình trên đây làm cho ta nhớ đến một câu nói đùa của một chính khách Anh Lê : “Các nhà bình luận thời cuộc trên báo chí, giải thích rất đúng và rất hay tại sao một biến cố chánh trị lại xảy ra, mà xảy ra như thế đó, chứ không như thế khác. Chỉ tiếc là họ chỉ giải thích đúng khi nào biến cố xảy ra rồi.”

CÂU CHUYỆN VĂN NGHỆ HÀNG TUẦN



BÌNH NGUYÊN LỘC

Vậy giải thích có hơi dễ. Ai Cập có mất nước thật sự sau khi bài thơ yếm thế của họ ra đời thì chớ rằng bài thơ đó là dấu hiệu mất nước, lối phê bình đó đúng một trăm phần trăm.

Nhật Bản cứ tiếp tục bán xe Honda rất mạnh thì nên tránh giải thích như vậy và cứ khen là tư tưởng cao siêu, cũng chắc đúng một trăm phần trăm.

Nhà phê bình luôn luôn có lý.

Tôi nhớ mang máng hình như sử gia René Grousset đã phê bình nhà Nguyên bên Tàu đại khái như thế này : “Người Mông Cổ hào hùng lẫm liệt không biết bao nhiêu, vậy mà khi vào đất Tàu, cai trị người Tàu, họ nhiễm thói chơi cây cảnh non bộ của Tàu nên họ mềm nhũn ra, vì thế mà rồi họ thua.”

Thật là một lời phê bình tài tình. Nhưng họ thua ai ? Không bao giờ có ai đặt ra câu hỏi đó hết. Họ thua nhà Minh, tức người Tàu, tức

những con người đã chơi cây cảnh non bộ từ nhiều ngàn năm trước dân Mông Cổ.

Thế sao nhà Minh không mềm nhũn ra mà lại thắng nổi Mông Cổ là kẻ chỉ mới tập sự chơi cây cảnh non bộ có bốn mươi năm ?

Ấy, mồm mép nhà phê bình, nói xuôi cũng được mà nói ngược cũng tài.

Chỉ có những thằng hành động mới là điên đầu, vì chúng nó làm thế nào, cũng có thể bị chinh hết. Mông Cổ thua là tại chơi cây cảnh non bộ, còn nhà Minh cũng chơi cây cảnh non bộ mà thắng là vì tại, bị, bởi...

Chính cụ Nguyễn Du nhà ta cũng phải chịu cảnh gian truân ba chìm, bảy nổi vì cụ Nghè Ngô Đức Kế lên án Nguyễn Du nghe cũng xuôi tai, mà những ông bênh vực Nguyễn Du cũng làm ta búi tai không kém.

Vậy có lời rí tai cho các nhà văn nghệ rõ ràng đừng bao giờ nên yếu bóng vía cả. Các nhà phê bình họ có lối thấy riêng của họ thì tại sao các anh không được phép có lối thấy riêng của các anh ?

Cuộc đời giống hệt như chiếc áo của chú hề Arlequin, vừa xanh, vừa tím, vừa đỏ, vừa vàng, mang đủ cả các màu sắc của chiếc cầu vồng, họ thấy nó vàng cũng đúng mà các anh thấy nó xanh cũng không phải là sai.

Tất cả đều tùy chỗ đứng để nhìn sự vật của kẻ nhận xét. Kẻ nhận xét, dầu muốn dầu không, cũng không xóa cái phần con người của họ được, tức không xóa chủ quan của họ được.

Có người còn khuyến khích : “Phê bình thì phải chủ quan.” Tưởng lời khuyến khích ấy là thừa, vì con người vốn đã chủ quan từ thuở sơ sinh. Nhon chi sơ tánh bốn chủ quan.

Nhưng mặt khác, cũng xin rí tai cho các bạn làm văn nghệ nhớ rằng các nhà phê bình không phải là đáng vứt đi. Họ cũng có nói đúng chớ chẳng phải không đâu. Chỉ có điều là các bạn chớ nên quá sợ hãi họ rồi đánh mất cái bản ngã thật của các bạn đi thì quá uổng.

Nên phục thiện mà không nên để ai xô mũi một cách quá dễ dàng hết ! Đó là thái độ trung dung cần thiết nơi nhà làm văn nghệ.

Nếu có nhà văn lớn, nhà văn vừa, nhà văn xoàng xoàng thì nhà phê bình cũng gồm đủ loại y hệt như nhà văn, và họ thuộc loại nào, một nhà văn hẳn phải biết, và không phải bất kỳ nhà phê bình nào nói cái gì, các bạn cũng phải hoảng hốt hết.

Cứ bình tĩnh xét lại họ. Đó là một cuộc phản phê bình của các bạn, phê bình âm thầm cho chính mình nghe mà thôi, chớ không phải là trả lời trên báo. Trả lời để làm gì ? Bất kỳ ai cũng có quyền chê khen ta cả thì họ làm công việc của họ, không có gì chạm đến ta hết. Nếu họ nói đúng, ta sẽ nghe họ, bằng không thì thôi, người làm văn nghệ không cần tự bao chữa cho lắm bằng một bài phản trần nào hết, vì ý kiến của một nhà phê bình, không phải là ý kiến của đa số. Nếu rui ro cho ta, họ được để số nghe những nhận xét không đúng của họ, ta cũng đành chịu vậy.

Còn nhớ cách đây mười năm, một nhà văn bị phê bình nặng, nhưng ông ấy cứ làm thình. Bên phía phê bình cho đó là một thái độ phách lối, khinh người, và lại phê bình nữa, và lần này không còn phê bình văn mà phê bình về lối xử thế của nhà văn nan nhor.

Nhưng tại sao nhà làm văn nghệ lại phải trả lời kia chứ? Ông dạy tôi học, ông dạy đúng thì tôi học theo, bằng không thì thôi. chứ tôi đâu có tham vọng dạy lại ông bao giờ. Bằng như không dạy lại ông, tôi có gì để nói ra? Nếu tôi có một kỹ thuật, một nghệ thuật nào độc đáo mà không ai thấy nổi, tôi sẽ viết thành bài báo để trình bày sự mới lạ ấy, bài đó, chẳng liên hệ gì tới trận phê bình hết, và đó là bài trao gởi ý nghĩ cho toàn thể bạn đọc, toàn thể các nhà phê bình, chứ không hề chỉ nói riêng với một nhà phê bình nào. Bằng như nhà phê bình chỉ chê là tôi dở thì tưởng không có gì phải nói đi nói lại cả. Ông có quyền mắng tôi dở, tôi cũng có quyền làm thỉnh chịu đựng, tại sao cho rằng sự im lặng của tôi là khinh người?

Các bạn làm văn nên bình tĩnh. Đây là lời tâm sự với tuổi trẻ, mặc dầu có lầm ông già còn nóng tính hơn cả tuổi trẻ nữa, nhưng không ai lại dám trêu đùa khuyên các ông già cái gì. Các bạn nên mát lạnh và nên chú ý đến bất kỳ bài phê bình nào, tuyệt đối không nên để một cái tên lớn hay nhỏ ảnh hưởng đến nghiên cứu của các bạn.

Có những nhà văn vừa xuất hiện là đã đưa ra cái gì dữ dội rồi, mặc dù chưa ai nghe nói đến tên tuổi của họ bao giờ. Các nhà phê bình cũng thế. Vậy một nhà phê bình mà các bạn cho là « vô danh tiểu tốt », các bạn nên jấy lại tinh từ đó, cứ xem họ là nhà phê bình hữu danh đi rồi nghiên cứu cho kỹ những gì họ nói.

Đừng chê họ, cũng như đừng quá khiếp phục những người đã nổi danh. Tất cả mọi người đều có thể đúng, hoặc sai lầm.

Nếu thỉnh thoảng có một vị cổ ý say lầm với ác ý nào đó thì chính họ mất uy tín chứ không phải là các bạn đâu. Người đọc cũng lắm vị sáng suốt lắm chứ không phải ai cũng u mê.

Kẻ đáng sợ nhất, chính là ta. Ta có thể vội hãnh diện vì những lời khen lầm, thế là hồng cả văn nghiệp của ta, vì ta không nỗ lực nữa. Ta cũng có thể tuyệt vọng, thối chí vì những lời chê không đúng và cũng có thể vì đó mà ta bỏ trôi tất cả, không hoạt động nữa.

Một nhà làm văn nghệ tưởng cần phải li như một chánh khách, về mặt chịu đựng, không phải chỉ chịu đựng tiếng chê, mà phải chịu đựng cả lời khen nữa, thích chỉ thì cứ thích, nhưng chớ nên thấy đó là sự tới đích rồi.

Riêng tôi, thấy rằng được chê cũng đã là một hãnh diện. Người ta không thêm nói đến mình mới là điều đáng tuyệt vọng. Và nếu lời chê ấy mà sai, thì người làm văn nghệ có lợi vô cùng. Họ sẽ được chú ý đến bằng hai lần sánh với cái chân tài của họ. Đó là phản ứng tự nhiên của độc giả vốn công bình, và vốn ưu phù suy chớ không phù thịnh. Trong huyết quản của mỗi con người chúng ta, dòng máu hiệp sĩ cứu khốn phò nguy của thời xa xưa cứ còn chảy rờn rờn, thế nên ngày nay, không chánh phủ nào dám bắn chết một người trong một đám biểu tình, vì cái lẽ giải đi là sự trừng phạt đó sẽ anh hùng hóa một người vốn đang vô danh. Và khi mà anh hùng bị hạ thì cảm tình của người khác đối với anh hùng lại lên. B.N.L



đêm ngủ ở tịnh xá

VÕ DUY CHUNG

● VỚI KIM VÂN

em ngồi ôm bóng nguyệt
thân thể nức mùi sen
hồn mộng mệnh cõi Phật
sợi sáng lẽ Chân Thường
nhưng biết bao giờ gặp
cùng nhau kẻ đạo huyền.

● SÁNG NĂM NGHE NI CÔ ĐỌC KINH

đêm theo tiếng mõ nhịp đều
môi ta mấp máy niệm câu di đà
cõi nào bỗng hiện trong ta
xác thân nhẹ hăng như là như không
quanh ta toàn những sen hồng
hồn siêu phách lạc mộng mệnh buồn phiền.

● MỘNG THẤY TU

dừng đời trăm nhánh tình không
em đi nắng trở nư hồng xuống vai
lạc trong trũng nước hương cay
cỏ trên thân thể tàn phai cuộc chờ.

hội xuân

HÀ VŨ GIANG CHÂU

xuân về bóng ngả trên cao
mặt trời cũng vội dấy chào dâng xuân
hội chìm một lũ vui mừng
hội người tu nhóm phá rừng dâng hoa
hương xuân mấy nên lập lờ
tình xuân mấy thuở đã phôi trong tim.

ngày nhớ

LÊ ĐÔNG TÙNG

những buổi sáng tôi buồn như sợi nắng
nằm co chân yêu giấc ngủ ngon lành
gió đầu dây đưa mơn man mái tóc
tưởng người về với nụ cười xinh

ngày tháng cũ bỗng hiện về thật rõ
con phố xưa chiều mưa đỏ thắm đầy
em đứng đó nụ cười vui chìm sẽ
giọng hát yêu đời theo gió tung bay

vườn thiếu niên : em một loài hoa nhỏ
rất dai khờ và quả đồi mong manh
16 tuổi lình hồn thơm ngát quá
vùng trời vui — con phố thì thành

thời gian đó phố phường nuôi em lớn
tôi gặp em tựa cơn lốc vô tình
không ngôn ngữ, em hiền ngoan đáng đáp
mắt nó tròn : hồ thu đẹp lòng lành

giờ nhớ quá những ngày thương mến cả
phố phường xưa xin gởi lại cho người
sống ở đây, lạc loài miền đất Thượng
thấy đời mình : con nước buồn xối



ở núi Tu Di

THÍCH TỰ NHIÊN

tôi làm sáu ngủ nóc chùa xưa
nghe tiếng chuông vang rền mái ngói
tôi làm chim đậu áo Thiên Sư
bát ngát hồn trầm hương nhả khói
tôi làm trăng ẩn đáy hồ khuya
nhẹ lá thuyền sen em lướt tới
tôi làm sương rụng tóc ni cô
chuông mõ động kinh mùa sám hối

tặng trần thiện ngã

hẹn nhau rằng giữa mùa sen
ta về thăm chú tiểu hiền chùa xưa
mà nay lau lách quanh mờ
gió chiều thổi động lá xô mây rừng
lặng lẽ tay ngựa buông cương
tạ lòng, ta mùa đường gươm khóc người
hồ xưa nước lặng bao đời
chỉ nghe chuông mõ vọng lời thu không.

Bản thân tôi khi không còn tin tưởng gì, tôi cũng trở thành tàn ác, và dám làm những chuyện mà nhân cách không thể ngờ được. Nhưng may mắn thay, tôi chưa bao giờ mất tin tưởng, vì chẳng bao giờ tự đặt mình cho một niềm tin nào. Mỗi lần bàng hoàng trước một biến cố, trước một con người, tôi lảng đi, và tìm cách ra đường; tôi một nơi không có ai quen biết. Tuy thế, vốn thường coi mình là kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi, ít khi, tôi chấp nhận ngay một điều gì, cho dù điều đó do chính mắt tôi trông thấy. Còn những việc, những điều nghe lại, chẳng bao giờ tôi tin một mảy may. Không phải những điều những việc ấy không có, mà rất có thể có, nhưng có mà tôi vẫn không tin. Cái lúc việc ấy xảy ra, cái lúc lời ấy phát biểu, ý nghĩa nó khác hẳn trong những tình cảnh sau này.

Một trong những điều, những việc thường để lại sự sai trật với đời sống là thư từ. Tôi hay giắt mình khi tình cờ đọc lại một lá thư cũ, đọc chính mình viết. Cách đây ít lâu, nhân khi sắp xếp lại ngăn kéo thư từ, hình ảnh, sau khi đuổi bắt một con chuột trong tủ, tôi thấy lại một lá thư đã viết cho Liên, để trống địa chỉ. Nếu lúc ấy được biết Liên còn ở Montréal, chắc hẳn lá thư đã được gửi đi rồi. Tôi nhớ lá thư được bỏ vào ngăn kéo sau khi nghe một người bạn từ Gia Nã Đại về cho biết Liên và một số nữ sinh viên đã được chuyển đi chỗ khác, do sự hoán đổi cơ sở của nhà trường. Tôi bóc lá thư đọc lại, và giắt mình, và ngưng ngẩn. La quá, sao tôi lại có thể là tác giả của những dòng chữ hỗn loạn kia, của những xúc cảm và ý kiến kỳ khôi nọ. Tôi là người khác khi đang đọc lại lá thư của mình.

Những điều mà Liên đang đọc, tôi hy vọng sẽ không bao giờ đọc lại. Tôi đã tìm cách để tâm trí thật thanh thoi khi viết cho Liên. Tôi không viết cho Liên ở nhà, ở nơi làm việc, tôi ra khỏi thành phố từ sáng sớm để tới nơi này, với một cuốn sổ viết thư.

Liên biết Phụng Sơn Tự không? Hồi thế chứ tôi biết chắc Liên chưa từng đặt chân tới ngôi chùa này. Từ Saigon, đi một cuộc xe nửa giờ, qua Trường Dừa một độ, Liên sẽ tới khu phố nửa tỉnh, nửa quê. Bên tay phải con đường, Liên sẽ bắt gặp một khoảng cây cối um tùm, cách mặt đường xe chạy một con rạch. Con rạch cũng um tùm nhiều loại thủy thảo, trong rạch một bãi hoang. Khi tới gần, Liên mới biết đó là một bãi hoang nổi, đồng bèo trên mặt nước.

Phụng Sơn Tự vốn xưa là một Chùa Miên, làm trên một cái gò có nước bao quanh. Vị sư khai sáng là một ông Lục. Cách đây trên hai năm, tôi được một nhà thơ nay đã quá cố đưa đến, nhân một buổi họp mặt văn nghệ. Tôi mê ngôi chùa ngay từ lúc còn ở ngoài đường.

Trong bữa cơm chay do nhà chùa đãi, Hòa Thượng trụ trì cho biết ngôi chùa xây cất đã trên một thế kỷ, nay được liệt vào một trong hai cảnh cổ tích liệt hạng của Việt Nam. Mỗi năm, Viện Khảo Cổ Saigon đều trích ra một ngàn khoản để nhà chùa trùng tu, hay để chi phí trong các dịch vụ tiếp đãi quan khách ngoại quốc mỗi khi họ đến viếng cảnh. Không cứ khi nghe ông nói, tôi mới biết ngôi chùa là một cổ tự. Đọc đường tôi nơi họp an tôi đã cho biết sơ qua rồi.

Ngôi chùa ngay lúc xây, chưa có tên như bây giờ. Nghe kể rằng từ khi có một cánh



ĐANG KHI TÔI SỐNG...

truyện dài
viên linh

2

phượng hoàng đứng lại nóc chùa, trên một đường hay huyền hoặc của giống vương triều này, vị sư trụ trì mới đặt cho ngôi chùa của ông một chữ Phụng ở đầu. Vào thế kỷ thứ 19, Nguyễn Phúc Ánh có qua đây, và Phụng Sơn Tự lúc đó là một bãi chiến trường. Nhà sư khai sáng, rồi thay, đã bỏ mạng ngay trong lòng cơn rạch trong một trận loạn đao.

Bữa cơm chay hôm đó đối với tôi thật tuyệt vời. Mỗi tháng tôi đều ăn một bữa chay vào ngày Mồng một, nhưng chưa bao giờ tôi được ăn một bữa cơm nhạt ngon đến như thế. Từ một cái đùi gà rán, một khoanh đậu phụ kho, tới một miếng bánh ngọt điểm tâm, tôi biết mình đang ăn chay, mà vẫn thấy ngon hơn là ăn đồ ăn mặn.

Ăn xong, người bạn vong niên và tôi đi dạo quanh chùa. Chính cuộc đi dạo này khiến tôi tự hèn là thỉnh thoảng phải trở lại Phụng Sơn Tự, để sống giữa cây cao và cảnh trí tịch mịch, vắng vẻ, quên được phút nào hay phút ấy bụi bặm u ám của Saigon. Và chẳng tôi đã sống những cảnh tình ghê gớm nhất, trải qua những giờ phút đau thương và sung sướng nhất trong những cảnh chùa, nên tôi thường thích lui tới dưới bóng Phật đài. Sau này, nếu có một ngày nào đó tôi trở thành một tiểu tăng già, Liên cũng đừng ngạc nhiên chi.

Vào năm tám chín tuổi, khi một mình thơ thẩn trên dốc chùa làng, tôi đã kinh hãi trước một xác người treo lủng lẳng trên cây. Lúc ấy khoảng năm giờ chiều, tôi đang chờ chuyển tàu từ Nam Định về, ngang cột lờ mét dốc chùa. Thời thơ ấu, sống trên một ga xe lửa, nhảy tàu là một trong những thú phiêu lưu tuyệt vời của tôi. Tàu Nam lên thường giảm tốc độ khi tới gần cột lờ mét này, để chạy vào địa phận phố quận, và tôi đã túc trực trong phạm vi chùa làng, a lẽ hấp nhảy lên toa cuối cùng, làm một chuyến du hành ngắn vào ga. Thường thường tôi chơi trò này với con trai một ông thợ sửa xe đạp bên cạnh nhà, cũng là một họ, về viên của tôi trong những cuộc đánh lộn với tụi

du côn phố trên. Nhưng cái lúc nhìn thấy xác chết trên cành, tôi lại chỉ có một mình. Thằng bạn trông thấy trước tôi, sợ hãi không kêu ra tiếng, lùi lại chạy lấy thân nó. Tôi còn nhớ như in, đó là một người đàn ông mặc áo the thâm. Thân xác ông ta đóng dựa dưới cành soan, buột chặt vào cành soan bởi một sợi dây thừng. Tôi không nhìn lên lúc thấy ông ta. Tôi thấy ông ta ở dưới mặt đường, bởi ánh nắng chiều hắt xuống. Khi dẫm chân lên cái bóng người treo cổ, tôi vụt ngoảnh lại, và tôi đứng chôn chân trên cái bóng đó, không nhúc nhích, cũng không kêu được một tiếng. Cho tới khi thằng bạn trở lại với mặt đông. Họ ào xuống gỡ tôi ra khỏi cái bóng. Một người nào đó đã nắm lấy tay tôi, kéo tôi đi như thể kéo tôi ra khỏi một hải lý. Trong suốt thời gian một mình với xác chết, tôi nhìn không rời khuôn mặt tái xám với cái lưỡi thè ra khỏi miệng, hai mắt mở to tròn trĩnh, nhìn xuống mặt đất. Cái cảnh ấy, cái chết đó, chẳng bao giờ tôi quên được.

Chiều hôm đó, tôi không dùng tôi bữa bát, và liên tiếp hai ngày sau, tôi cũng không ăn được một hạt cơm nào. Tôi hỏi về người chết, không ai biết lai lịch ông ta. Ông ta là người xa lạ, ông từ đâu tới để tự tử trên dốc chùa làng tôi. Con người vô danh đó, cái chết đau thương đó mãi mãi còn là niềm sợ hãi của tôi, khởi đầu cho tôi từ đó cái kinh hoàng tê liệt trước những đe dọa của kiếp người khổ cực. Còn ngôi chùa Phú Thanh, với căn nhà sàn ở phía sau, có một lần Liên tới, một lần để chẳng bao giờ trở lại, chuyện đó thật dài dòng. Ở đây tôi sợ hãi, ở đó, tôi sung sướng và đau khổ, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng rồi chính ở đó, tôi sẽ tìm thấy sự tĩnh cư, hạnh phúc và bình thản nhất cho đời tôi. Tôi lúc ấy chắc tôi không cần viết cho Liên như lúc này. Mà nghĩ thật lần nữa, nếu lúc đó mà còn thấy cần có Liên để tâm sự, chắc tôi phải xuống thấp mấy tầng địa ngục.

Tôi vừa viết cho Liên về chùa chiến, nhưng Liên đừng tưởng là tôi đang nói về tôn giáo, về tín ngưỡng. Những chuyện ấy chẳng bao giờ thành vấn đề với tôi. Thật ra tôi có nghĩ đến, nhưng rồi tôi loại bỏ nhanh chóng sau khi đã tìm ra vài kết luận. đương nhiên đây là những kết luận của riêng tôi, và có lẽ chỉ đúng với tôi mà thôi. Liên còn nhớ chính Liên, cách đây mười lăm năm, đã tặng tôi một cuốn Kinh Thánh. Lúc đó mười chín tuổi, tôi bỏ nhà đi được ba năm, và sống với một người bạn ở Xóm Lách. Giờ đây, tôi vẫn còn giữ cuốn sách đó, vẫn thỉnh thoảng đọc lại một phần cuốn sách đó — một trong những tác phẩm vĩ đại mà nhân loại có thể có được — nhưng tôi không ưa Thiên Chúa Giáo một tý nào, ngoài hình ảnh những ngôi nhà thờ. Chúa chiến đối với tôi có khác hơn những tôn giáo vẫn là cái gì xa lạ mà chẳng mấy khi tôi muốn gần. Trừ khi tôi đang sợ hãi, lo âu hay xao xuyến. Những lúc đó, con người không dám nhìn thẳng vào cuộc đời. Không, tôi không muốn thế. Cuộc đời, tôi muốn sống mãi mãi trong cuộc đời, với cuộc đời, cho dù là trong khi tôi sợ hãi. Tin vào tôn giáo là khước từ sự khám phá cuộc đời, trong khi Tôn Giáo cũng chỉ do một người nào đó lập nên, trong hoàn cảnh của một xã hội hỗn loạn — tuy rằng người đó vào hàng những bậc Thánh. Trong một xã hội trật tự và thanh bình, chắc là Tôn Giáo không cần thiết. Như khi Liên hạnh phúc, có khi nào Liên phải cầu nguyện chăng? Về phần tôi, kể cả trong những lúc đau khổ, tôi cũng không muốn đến gần những kẻ mặc áo một màu. Tôi chỉ cần ra đường, tới một nơi xa lạ, cần tĩnh cư trong một không khí êm đềm, ngào ngạt hương thơm hoa cỏ và ánh sáng mặt trời.

(Còn nữa)

SINH HOẠT

TRẦN TUẤN KIẾT LÊN TIẾNG

Anh Trần Tuấn Kiệt vừa ghé qua toà soạn và nhờ chúng tôi đăng mấy dòng trả lời của anh về một tin có liên quan đến anh trên nhật báo ĐNN như sau :

« Trong Đắc Nhì Năm vừa rồi ông Trần văn Điều có nhắn tin là cha của tôi. Sự thật thì từ nhỏ đến lớn tôi không biết có cha, và mẹ thì mất sớm. Tôi bị lao tù liên tiếp trong năm rồi, không nghe ai xưng là cha mình nhắn tin tức gì cả.

Ông Trần phi Điều hay Trần văn Điều — tôi không có đọc chỉ nghe thuật lại — (theo bản tin của ĐNN : Trần văn Điều tự Bằng Điều) nào đó, có con trùng tên, trùng bút hiệu với con chàng Trần Tuấn Kiệt đó là người khác. Không phải Trần Tuấn Kiệt viết báo làm thơ ».

Và anh Trần Tuấn Kiệt có nhắn thêm với ông Điều là : « những chuyện gia đình của ông tạo ra, ông đừng vạch lưng cho người xem, không tốt đẹp gì cả. Có lẽ ông hiểu lầm trên một tiểu thuyết nào đó mà nhân vật người cha, tôi viết, đó là một nhân vật tượng trưng của tiểu thuyết mà thôi ».

MỘT TẬP THƠ SÁNG TÁC TỪ QUÂN TRƯỞNG

Anh Trần mộng Hoàng đang thụ huấn tại Trung tâm Huấn luyện Chỉ huy, đầu « đang phở người dưới nắng như thiêu đốt » anh cũng sáng tác rất hăng và đã hoàn thành một tập thơ nhan là « TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG VÀ VÒNG TAY THẦN CHẾT » và nhứt định cho ra mắt vào khoảng giữa tháng 7 tới đây.

Theo lời quảng cáo đó là « tập thơ của một thời yêu đương và một thời dễ chết. Tiếng thơ vừa nghẹn ngào trong úy mị, vừa uất hận trong đam mê của một tâm hồn quá đỗi đản trót sinh và lớn lên trong cuộc chiến. Lời tự tình của kẻ đang đùa bỡn trong vòng tay tử thần. Và cũng là một kỷ niệm kỷ thú nhất của đời người lính trẻ tha phương ».

Tập thơ chưa in mà lời quảng cáo đã nghe « nổ » quá, không biết từ đây đến tháng 7-72 lời quảng cáo có khác đi không ?

Ngoài ra anh Trần Mộng Hoàng cũng cho biết, sau khi mãn khóa trở về nguyên quán, anh sẽ cho Tham Dự « tái xuất giang hồ ».

NHÀ BÁO ĐÁNH CUỘC

Ký giả Nam Đình, người có 48 năm tuổi nghề vừa lên tiếng thách đánh cuộc với Ông Tổng Giám đốc một ngân hàng nọ về điểm « tăng hay không tăng tiền lãi cho vay » ?

Ô. Nam Đình, từ lâu đã được đọc giả mến thích và thân phục qua loạt bài viết về kinh tế của ông.

chứng, với những nhận định thật xác đáng, và lối hành văn dung dị đầu một người không biết gì kinh tế đọc cũng thấy thích thú, ít lắm cũng rút ra được một kinh nghiệm ngay cho cuộc sống mình.

Vừa rồi đây, nhơn việc Chánh phủ tăng lãi suất 2 phần trăm cho công khổ phiếu. Ô. Nam Đình cho rằng rồi đây các ngân hàng cũng sẽ tăng lãi cho thân chủ của họ. Và hẳn « lãi suất kỳ thác lên thì lãi suất cho vay phải lên ».

Đó là những nhận định của ông Nam Đình. Rồi 1 ông TGD của ngân hàng kia lên tiếng trong 1 bài cây đăng ngân hàng của ông « nhất định không tăng tiền lãi cho vay ». Ông Nam Đình cho đó là « gián tiếp cải chánh bài nhận định » của ông, nên ông vì « danh dự tối thiểu của một người viết báo »... Ông « chỉ có 1 cây viết, 1 tấm lòng và một nhà in »... xin đem hết sự nghiệp làm báo hèn mọn của tôi (ông Nam Đình) mà đánh cuộc với ông TGD kia: trong vòng 100 ngày nếu ngân hàng ấy không tăng tiền lãi cho vay, ông sẽ chịu thua hết sự sản của ông không lấy lại một xu nào.

Việc ngân hàng nọ có tăng, lời cho vay hay không, không « ăn nhập » gì đến mục Sinh hoạt này. Đằm muốn ghi lại đây để cùng theo dõi bởi 100 ngày chẳng bao lâu. (bài lên tiếng thách đánh cuộc của ông Nam Đình trên ĐNN dè ngày 5-5-72) xem giữa nhà báo và ông TGD ngân hàng kia ai thắng cuộc — chưa hiểu ông TGD nọ có chịu đánh cuộc không đã — Và, trên hết nữa, hẳn đây là lần đầu tiên có chuyện một nhà báo thách đánh cuộc với một ông TGD Ngân hàng kẻ cũng « le » cho những người viết lách lắm nên xin ghi lại nơi đây.

NGUYỄN VŨ VĂN QUYẾT LÂM MẠNH

Nhà văn Nguyễn Vũ, sau cuốn « Chuyện tình của tên đồ tể » nghe mọi tiêu thụ mạnh, nên đầu tình hình chiến sự trên đất nước này đang khẩn trương, tác giả « Vòng tay lửa » văn quyết cho nhà Đại Ngã của anh « thừa thắng xông lên » với 1 tập truyện của Thế Hoài (?) vì chỉ nghe nói mà không thấy tận mắt tác phẩm của Thế Hoài nên không thể giới thiệu ở đây về tác phẩm này. (Xin lỗi anh Thế Hoài nhé !)

Giữa buổi này mà Nguyễn Vũ dăm tưng « chường », ào ào kể cũng « hùng » lắm...

THI SÁNG TÁC THƠ

Tòa soạn Văn Hóa Tập san thuộc Nha Văn Hóa sẽ tổ chức một cuộc thi thơ nhằm mục đích góp phần củng cố tinh thần quốc gia và phát huy ý chí chống Cộng cứu nước.

Cuộc thi đặt dưới sự bảo trợ của Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa mở cho các thi sĩ có Việt tịch, không hạn chế tuổi, mỗi người có quyền gởi dự thi một bài hay nhiều tác phẩm thuộc các thể thơ sau đây quanh đề tài « Tinh đoàn kết quân dân và ý chí chiến đấu chống Cộng cứu nước » gồm đủ các thể thơ.

Theo thông cáo vừa phổ biến về thi định thể gồm bất cứ Đường luật và Hất nói.

8 câu tốt đa 300 câu gồm lục bát, song thất lục bát, cổ phong, thơ tám chữ mỗi câu (thơ mới) thơ hợp thể (tùy nghi kiêm dụng, nhiều thể thể thơ) và thơ tự do.

Và mỗi thể thơ, có một giải thưởng chính thức và hai giải thưởng khuyến khích.

Ban tổ chức cuộc thi nhận tác phẩm dự thi kể từ ngày công bố thông cáo này cho đến 18 giờ ngày 30-7-1972 và sẽ tuyên bố kết quả cuộc thi ngày 1-9-1972. Hội Đồng Giám Khảo gồm có 5 thi sĩ danh tiếng do Ban Tổ chức mời và sẽ công bố danh sách sau.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với Ban tổ chức đặt tại Nha Văn Hóa số 8 đường Nguyễn Trung Trục, (lầu 2) Saigon.

KHÁP NƠI

ĐẶNG TRẦN HUÂN

NHÀ VĂN KAWABATA TỰ SÁT

Nhà văn Nhật Yuna Kawa-bata giải thưởng văn chương Nobel năm 1968 đã tự tử tại phòng làm việc của ông hôm 16-4-72 tại Zushi, phía Tây Nam thủ đô Đông Kinh.

Một viên chức Cảnh sát Nhật cho hay là người quản gia đã thấy văn sĩ Kawabata chết lúc 10 giờ, 05 trong miệng có ống hơi đốt.

Hình như nhà văn này không để lại bức thư nào cả. Văn sĩ Kawabata là nhà văn Nhật duy nhất được giải thưởng Nobel.

JANE FONDA ĐOẠT GIẢI OSCAR VỀ NỮ TÀI TỬ XUẤT SẮC NHẤT TRONG NĂM

Nữ tài tử phản chiến Jane Fonda đã đoạt giải tượng vàng điện ảnh « Oscar » về nữ tài tử xuất sắc nhất và Gene Hackman đã đoạt giải Nam tài tử xuất sắc nhất năm 1971 nhân buổi lễ trao giải tượng vàng « Oscar » thường niên lần thứ 44 của Hàn lâm Viện nghệ thuật Hoa kỳ.

Cuốn phim xuất sắc nhất, là cuốn « The French Connection » đã đoạt đến năm giải « Oscar » bỏ xa mọi cuốn phim xuất sắc khác.

Nữ tài tử Fonda đã đoạt giải Oscar trên nhò thủ vai « cô gái gọi » (Callgirl) trong cuốn phim « Klute ».

Hackman, đoạt giải « Oscar » nhờ vai trò một thám tử tàn bạo trong

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/IBC NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN NG. VĨNH NHƠN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LIÊN — THẠCH HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN — TINH VỆ — THẢO TRƯỞNG — TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ — NGUYỄN NGỌC HẠNH — MẠI TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN — NGUYỄN ĐỨC QUANG — DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn, trình bày bìa, nội dung : VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 40 đồng Công sở giá 80 đồng.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với bên báo Quản Lý hoặc Bên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

cuốn phim « The French Connection » đã gần bật khóc khi tên chàng được Hội đồng giám khảo xướng lên để trao giải.

Đây là lần đầu tiên cả 2 tài tử trên được trao giải tượng vàng « Oscar » tuy rằng hồi năm 61 nữ tài tử Fonda đã xém chút đoạt được giải Oscar nhờ vai trò trong cuốn phim « They Shoot horses, don't they ».

PHÂN ƯU

Nhà văn DOãn Dân

(Đại Ủy Trần Doãn Dân)

vừa hy sinh vì Tổ Quốc trên chiến trường Quảng Trị, ngày 29-4-72

Chân thành phân ưu cùng Chị Doãn Dân và cầu chúc người quá cố yên nghỉ.

K.H.

rồi đêm cũng dần khuya

tiếp theo trang 9

ngoài vùng phố lạnh gai yên ảm cho áo len khăn quàng này là các hướng trời bát ngát, bao nhiêu con đường thăm xa không cách nào toan liệu được bây giờ.

Nhà ở khu phố cũ và quán café ở tận bên kia bờ, trong khu phố mới. Hai nơi cách nhau nhiều con đường, cây cầu dài tới thăm, bến xe rộng, một đoạn ngõ sâu. Đường không đèn, bóng đêm nhòa kín mặt nhựa và tiếng gió rì rào xa xăm trong những tầng cây kết thành khối dài đen đặc đứng dài ven lề dưới vầng trăng sáng tuàn non nhạt giữa ngân sao nhấp nháy trên lưng trời cao.

Đi. Họ ra khỏi nhà, chụm lại với nhau một đôi ngón rồi dần chia ra hai khối rõ rệt: khối độc thân và khối vợ chồng; đến quán, cả hai khối trở lại chụm chung vào một bàn. Café sữa, café đen, soda, coca cola, trà. Quán rộng, những tấm màn đỏ rủ chùng, ánh đèn đỏ mờ, hàng triệu bản nhạc liên tu bất tận. Không cần làm một phép tính nào họ cũng thừa biết đây là một trong mấy món tiền quan trọng nhất phải tiêu xài trong ngày — kể cả mua thức ăn, hẳn thế — Ở đây có thể họ sẽ gặp thêm dăm ba mạng quen biết đầu đó nữa, cũng có thể, như đêm nay, chẳng thêm ai cả: 6 người đến, 6 người rời quán trở về.

Bóng tối đậm thắm hơn, hơi lạnh gai buốt hơn, phố xá vắng thưa, tiếng súng rồi rạc đầu đó ở các lũng đồi ngoài thị trấn vọng lại, tiếng bom ầm xa mờ, trăng nghiêng khuyết đã cao lên giữa lưng trời và hình như sao mỗi lúc một sáng dần rõ ràng hơn. Qua hết những con đường, họ về nhà. Người con gái nói giọng Bắc cho khóa vào ổ, cánh cửa bật lên lách cách, mở ra. Đèn sáng lại. Đưa cời giày, thay áo, đưa lui phòng sau rửa ráy, dội nước, huyết sáo miệng.

— Mấy giờ rồi nhỉ?

— Chắc cỡ 11 giờ.

Hai đứa không có đồng hồ hỏi và trả lời cho nhau. Một đứa khác có đồng hồ từ trên gác nói vọng xuống:

— 11 giờ 15.

Ngày, những giờ giấc dành để ngồi quên trong các quán nước lều bều ugh ngẩn ngơ các đôi cây hoặc bận rộn với học trò, trại lính, chợ búa giá cả, những bữa ăn, những món ăn, những lúc đuổi chân người quanh bàn cơm: tán gẫu; và sang đêm, sau giờ cho cừu cày tới xong, khoảng thời gian còn lại này là giờ giấc của sự yên tĩnh, lẻ loi. 11 giờ, đèn lớn tắt, đèn nhỏ bật lên soi xuống sách vở, bàn viết, bàn đêm, chia mỗi đứa ra một vùng không gian riêng biệt. Đứa này chăm bài, soạn bài, đứa nọ đọc sách, viết, cầm bút ghi chép tra tìm, đứa kia nằm nghiêng người lẳng lẽ với bóng tối. Những trang giấy trắng mới được mở, những chữ nghĩa

nặng nề nằm tối trong các lòng sách được soi tới. Tuyet đối không ai nói năng gì cả. Chẳng có luật lệ nào những mọi đứa đều thế, lâu ngày đã trở thành một thói quen chung. Rồi khuya, đêm càng ngả sâu dần sự im vắng càng dãn ngút lên menh mông và từng đứa một sẽ lẳng lẽ lẳng sâu vào từng giấc ngủ điệp trùng mộng mị riêng. Có hơi thở vợ chồng ầm ập giữa hai miền thịt da, có đứa co quắp nằm mơ tới giờ muối và ánh mặt trời chói chang trên biển khơi nhiệt đới, có hình ảnh trải đôn mù lòa hăm hố giữa chiến tranh và tàn. Có đứa trở mình ho khẽ nghe con bệnh ghé ớn dọc xương cốt buồn bã. Có tiếng chân và tiếng kêu vấp xa vởi trong giấc mơ của người vợ mà người chồng không bao giờ nghe, có những mái tóc giọng cười miền man bước qua hoài niệm người chồng mà người vợ không hay biết. Thăm thẳm, đêm sâu thêm mãi. 12 giờ, 1 giờ, 2 giờ. Rồi sương mù theo khuya dâng lên lấp trắng cả phố, nhòa ngợp hết đất trời, bám vào lá cây kết thành giọt nặng nặng rơi xuống mái tôn.

2 giờ về sáng, chuông chùa đổ, ngon đèn cuối cùng của căn nhà tắt. Có tiếng xe gần máy đầu đó về muộn đầu phố xa. Một que diêm cháy, một điều thuốc đỏ lóe từng hơi dài ở chiếc giường kê sát bao lơn, ở mấy chiếc giường khác chắc không ai biết gì cả. Không ai hay được đầu đó có một phần đời trắng bệch như mảng da mùa đông mất máu và một cuộc vui, tất gần với phần đời đó, đã tắt xa bên kia đường chân trời nhưng tiếng reo mừng vẫn còn văng vẳng chưa nguôi.

Lần đã ngủ, hãy ngủ đi Túc Dung. Còn em nữa, cũng ngủ đi, đừng khóc. Trái đất đang quay. Quay, quay mãi trong tiếng thờ dài. Hình như thế, phải không? Δ

giờ thứ 25

tiếp theo trang 3

của tình người. Tự nhiên con mắt trào ra hai dòng nước mắt tình nguyện và tự kết của trời đất, của máu mủ mẹ cha. Giòng suối tình khiết của con người. Tôi nghĩ đến cuốn « GIỜ THỨ 25 », « LỐI THOÁT CUỐI CÙNG » và « NHỮNG TÊN ẦM MÂY KỶ LẠ » của Constant Virgile Georghiu. Georghiu đã viết bằng tất cả nỗi lòng chân thật của con người, bằng tình thương nhân loại. Tất cả những gì dưới mắt của Georghiu đều bất công, giam hãm, tù đầy cho con người. Nhất là con người bị ý thức hệ chủ nghĩa vấy hãm cho đến chỉ tìm một lối thoát cuối cùng là sự chết rã rời tàn tạ của con người. Filiat, Boris là những người của tự do, của Cộng Sản, những con người bị cái vòng ma nghiệt giết chết trong rừng rậm, kẻ thì điện toan thấy trước mặt toàn là hào quang chói nhòa của người Bôn-Xê-Vít, đang đi trong hàng cờ sao trắng mà cứ ngỡ là đi trong hàng vạn tiếng tụng hô anh hùng giải phóng trong rừng cờ sao đỏ. Kẻ bị máy bay của Đồng Minh quạt từng tràng đại liên, miệng ngậm đất, tay cào cấu đất đai cố bám víu một chút sinh tồn, trước cái chết vẫn còn một da hy vọng thánh thiện: « Dù ngày mai tận thế, tôi vẫn trồng cây táo xanh » (La Seconde Chance). Renan, kẻ bị giam hãm tù đầy, chế độ tù đầy của Nga Sô, của Đức Quốc, những chế độ tù đầy phi nhân đạo. Renan bị cận thị nặng. cặp kính là cả cuộc đời của con người cận thị, mà trong bất công, trong gông cùm xiềng xích, Renan đã bỏ cặp kính, tặng cho người bạn trong tù, Xã Hội bất công, không cần ánh sáng. Renan ngang nhiên, khẳng khái, đầu vươn thẳng đi trước họng súng bạo lực, cái chết coi như là gió thoảng. Hãy vươn lên đi tìm bầu không khí tương sinh. Giờ thứ 25 báo động, giờ của thế giới đang bước trên vực thẳm phi nhân. Hãy vươn lên, hãy vươn lên, cái chết có ra gì. Renan từng sống ngạo nghễ trước họng súng của quân Bạ Lan. Viên đạn bay đi. Renan ngã gục, mỉm cười ngạo nghễ. Mozart (Nhân vật bị tù đầy liên miên trong cuốn *Giờ thứ 25*) sau khi bị tù Đức, bị tù Nga, bị tù Mỹ. Được thả, trở về sinh hoạt với gia đình, vợ con, những đứa con đủ giọng máu Đức, Nga, Áo, Lỗ, những đứa con bắt đắ đi trong thời tao loạn. Thiếu ăn, đói, cả gia đình Mozart đều đầu quân để kiếm miếng ăn. Viên sĩ quan Hoa Kỳ bảo họ: « Hãy cười đi, cười để chụp

hình. Đây là những người ham chuộng tự do, gia nhập hàng ngũ tự do để chiến đấu chống Cộng Sản. Cười đi, cười đi. Một đời tù đầy. Mozart và gia đình đã cười ra nước mắt. Bị thẩm. Δ

PHONG VÂN

tiếp theo trang 7

LẠI THANH CHIÊM

26 tuổi — Điện Bàn. Quảng Nam — Quân Nhân 41, Huỳnh thúc kháng. Tam kỳ.

1.

Cung tích Biền
Nguyễn đình Toàn
Nguyễn bắc Sơn.

2.

Cung Tích Biền: Thích toàn thể tác phẩm — (Từ những bài viết: hằng ngày trên nhật báo) — Cung tích Biền diễn tả đúng tâm trạng của một người đứng giữa hai lần đạn: LUỐNG CÁI VÀNG. Chỉ có những người ở sát vùng quê như Quảng Nam, Quảng Tín mới nhận thấy được. Ngoài ra bút pháp Cung tích Biền đến mức tuyệt diệu.

Nguyễn đình Toàn — Thích nhân vật Tôi dễ thương của Nguyễn đình Toàn.

Nguyễn bắc Sơn — Đúng như lời quảng cáo « những bài thơ xa như tiền chiến, xưa như Đường Thi, nhưng kỳ lạ thay mới tinh và gần gũi như sáng hôm nay »

« Nhật nguyệt bơ vơ từng sớm tối
Hắt hiu trời đất ở quê nhà ».

Đã phát hành:

MƯỜI KHUÔN MẶT
VĂN NGHỆ HỒM NAY

của TẠ-TY

LÁ BỐI xuất bản

Đã phát hành:

TỰ TRUYỀN GANDHI

☆ Tựa của T.T. TRÍ QUANG

☆ Thích nữ TRÍ HẢI dịch

QUẾ SƠN VÕ TÁNH xuất bản



Lớp dạy

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI
ESPERANTO

do Bác Sĩ ĐÌNH VĂN VÂN phụ trách
85/4 đường Hàng Gông PHÚ NHUẬN
(cuối đường Cô Giang)

Tủ sách THỜI MƠI HẠT TIÊU
đã phát hành:

THƯ VỀ ĐƯỜNG SƠN CÚC

truyện HOÀNG NGỌC TUẤN

☆ Tựa của Võ Phiến

☆ Sách khổ nhỏ

In đẹp, giá vừa túi tiền

Hãng nước đá

LƯƠNG HUÊ PHÁT

Sản xuất nước đá rất hợp vệ sinh

51/1, Trung Trắc

BẠC LIÊU

Hãng nước mắm

NAM PHƯƠNG

Sản xuất nước mắm nhĩ nguyên chất

Hẻm 10, Ấp Đạo Xã Long Thuận

GÒ CÔNG

NGUYỄN HẠNG

Nhà Buôn

18/1, Phạm đẳng Hưng

GÒ CÔNG

Hãng nước mắm

HỮU ĐỨC

Sản xuất nước mắm nhĩ nguyên chất

2/2, Linh Đông Xã, Nguyễn tri Phương

THỦ ĐỨC G.D.

KIM THÀNH

Trại chăn nuôi gia súc

Xã Linh Xuân Thôn

THỦ ĐỨC GIA ĐỊNH

Rạp hát LẠC THÀNH

★ Nhiều phim chọn lọc

● Chỗ ngồi rộng rãi

65, Chi Lăng

CHÂU ĐỐC

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

ĐT.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liên)

★ KHÁCH SẠN:

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi: Máy lạnh hoàn toàn đời mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy.

● CÂU LẠC BÔ:

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thề và quý vị Công Kỹ Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v.,)

✱ VỚI:

Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiến Dịch.

Phòng ăn Phương Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn nhất Thủ Đô

TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI

Nhà máy xay lúa

NGUYỄN HIỆP HUNG

Ấp Cái Tràm — Xã Hòa Bình

BẠC LIÊU

Trại cây HIỆP THÀNH

Cung cấp các loại gỗ xẻ và cây đủ loại

Ấp Đạo, Xã Long Thuận

GÒ CÔNG

Lò Bánh mì điện

CHÍ THÀNH

Bến Bạch Đằng

GÒ CÔNG

Bà NGUYỄN THỊ QUÝ

Trạm xăng SHELL Làng Đại Học Thủ Đức

Làng Đại Học

THỦ ĐỨC G.D.

Trại gà ĐỨC AN

Sản xuất các loại gà con và gà giống

Quận Thủ Đức

GIA ĐỊNH

Nhà thuốc Tây

TRÍ ĐỨC

2, Quang Trung

CHÂU ĐỐC

Đi đánh giặc? Ra ứng cử?

Nhưng cuối cùng vẫn phải trở về:

NGUYỄN VŨ

và một truyện dài mới nhất

CHUYỆN TÌNH CỦA TÊN ĐỒ TÈ

Đã phát hành trên toàn quốc

Những nỗi thiết tha cho tình yêu và sự nghiệp

Những ray rứt không cùng của một đời thơ

Những mệt mỏi rã rời của 5 năm lặng tiếng

Những lời nói rất chân thành cho bạn hữu và quê hương

SẼ TRẦN ĐẦY TRONG:

Văn đời đời hoài vọng

Tập thơ thứ nhì của nhà thơ nổi tiếng

từ hơn mười năm qua: DUY NĂNG

Đã phát hành trong trung tuần tháng 12 năm 1971



THÔI NHÂN (MỹTho)— Những bài mà ông viết trong thư trước đây phải là lo lắng của chúng tôi. Nhờ cuộc phỏng vấn mà tờ báo không thể suy rằng có chiếm mất một số trang. Ý kiến bạn đọc KH dĩ nhiên là không phải của KH. Bạn đọc chọn ai, chúng tôi đăng như thế. Những nhà văn được ưa thích nhất là những nhà văn được ưa thích nhất, chữ ưa thích ở đây không có nghĩa xác định "nhà văn lớn" như ông đã hiểu lầm. Ông có thể chọn những nhà văn ông ưa thích khác với các bạn đọc khác chứ. Sau hết, cảm ơn ý kiến xây dựng của ông. Truyện ngắn của ông chúng tôi đang đọc.

● **L.H. THƯƠNG UYÊN (Tam kỳ)**— Thư anh có vài bài trong số đã gửi về đăng. KH là tuần báo, nên phải có sinh hoạt.

THƯƠNG HÙNG— Câu hỏi về vấn đề viết truyện dài từng kỳ, khi có dịp sẽ trả lời kỹ hơn. Viết truyện dài từng kỳ khác hẳn viết xong trong 1 lúc. Hiện nay rất ít nhà văn nào viết xong hẳn một truyện dài rồi mới xuất bản.

KINH TỰ— Mời đọc một hai bài thơ của anh, chưa thể có nhận xét gì được.

LUÂN VŨ— Cứ tiếp tục, phải một thời gian. Cảm ơn lá thư. Các tác giả rất cần biết ý kiến của độc giả đối với mình.

NG KHÁNH TRƯỜNG (Sg)— Đã chuyển câu hỏi của anh cho 72 Nguyễn Du. Tốt hơn anh viết thư về số nhà trên sẽ được trả lời rõ hơn. Bài đang đọc không nhất thiết là sẽ bỏ sau vài ba số đầu. Chúng tôi không trả lại bản thảo.

NGUYỄN ĐÔNG THẠCH— Tôi đã nhắc anh QL.

VŨ DUY CHUNG— Không nhận được những bức vẽ đó.

LƯU VĂN (N.Trang) Dường như là tôi chưa nhận được bản dịch anh nói trong thư, nếu nhận được hẳn đã nhớ. Tuy nhiên để xem lại. Sẽ đọc ngay bài đọc sách đó của anh. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh và Lâm Chương tới anh Dương Trữ La.

HOÀNG HƯƠNG TRANG (Sg) Nếu cô bằng lòng, tôi chuyển bài đó sang trang Văn Học Nghệ Thuật báo Tiền Tuyến? Điện thoại cho biết ở 99.533, buổi sáng.

VŨ HOÀNG (An Khê)— Rất vui. Sẽ báo tin anh sau, khi xong giấy phép. Máy bữa rồi có một?

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

- **NGŨ CANG**— Nhắn tin Hồ Ngọc Ngự: Cho biết tin và tình trạng của anh trong ấy, mong mãi chẳng có gì kể từ ngày xa. Thư cho tôi ở 18 Lê đại Hành Huế.
- **TIẾT TÂM LINH** nhắn tin:

SỐ TỐI KẾT THÚC CUỘC PHÒNG VẤN (phần đọc giả)

Cuộc phỏng vấn "ĐI TÌM CÁC TÁC GIẢ V.N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ", tuy còn được đông đảo bạn đọc tham dự, song chúng tôi quyết định kết thúc khi đăng tới bài trả lời của độc giả thứ một trăm, sẽ đăng vào số sau (K.H. 153).

Sau đó, như đã viết từ số khởi sự, sẽ là phần thực hiện tiếp của KH: Nhiều độc giả phỏng vấn một tác giả ưa thích. Hiện chúng tôi đang gom góp thư, hoặc câu phỏng vấn của bạn đọc, (về cùng một người) để gửi cho nhà văn, nhà thơ được phỏng vấn.

Đúng buổi mai ngày 15-4-1972 một chuyến tàu ở hải đảo ra biển với: Tiết Tâm Linh và Hoàng thị. Tô.

Xin trang trọng báo tin với bạn bè để thay thiệp mời.

NGƯỜI VÀ VIỆC:

Tổng Châu Ân (Hoa Phượng Và Thời Sự) — Hồ văn Dương — Nhật Lệ.

ba năm trở lại đây, ông là một tác giả viết khá đều đặn trong khi còn chủ trương nhà xuất bản Khai Phong. Du Tử Lê cũng là một tác giả được ghi tên nhiều lần trong cuộc phỏng vấn "Đi Tìm Các Tác Giả V.N. được ưa thích nhất bây giờ" hiện đang tiếp diễn trên một báo này.

● **MỘT CUỘC TÌNH**— Truyện của Trung Dương do người bạn Văn xuất bản, dày 140 trang, giá 80 đồng. Gồm 6 truyện ngắn.

Trung Dương là một nhà văn có bút pháp giản dị vào hàng nhất trong các nhà văn nữ hiện nay. Đề tài trong truyện của cô cũng giản dị, cô không khước cho mình những vấn đề lớn lao và không từng trình bày đề tài chọn lựa một cách khó khăn, mà thoải mái và thông minh.

● **XA VÙNG TRỮ ẮN**. Thơ của Thanh Uyên Vũ, bạt của Trần Hoài Lữ. In Ronéo.



● **MẮT LỆ CHO NGƯỜI**— Truyện dài của nhà văn Du Tử Lê. Phê Thông bản nguyệt san xuất bản, dày 104 trang, giá 100 đồng.

Du Tử Lê là một nhà thơ trước khi cho xuất bản các truyện dài. Trong

một lời cho cuộc chiến

tiếp theo trang 1

ở trên đó bây giờ những Thành, Khái, Khanh đang sống ra sao.

Lừa dặt ở Lộc Ninh, ở An Lộc tôi nhớ tới những người bạn ở trong Sư đoàn 5, Sư đoàn 18, những người tôi đã cùng đi trên đường vào sâu Kampuchea trong năm trước.

Trận chiến ở Tam Quan, Bồng Sơn khiến tôi nhớ tới những khu rừng dừa khô lá, những người bạn trong tiền đồn một đêm tôi nằm lại nghe nói về vùng đất An Lão, những hậu cứ của địch trong vùng đất khu Bồng Hồng, những rừng hồ tiêu và rau đậu...

Những tin tức chiến sự khiến tôi như sống với từng giây phút của chiến cuộc, sống lại những năm tháng không ngừng những chuyển di. Một ngày nào, mai đây, khi trở lại, tôi không thể hình dung ra được. Những ai còn ai mất? Những tang chương nào mà chúng ta phải chung chịu. Và bao giờ những ước mơ mà chúng ta hằng nuôi dưỡng trở thành sự thật? Tôi muốn nhắn lời tới những bạn hữu của tôi, những người đang sống trong những tuyến lửa bạo tàn...

TUẦN lễ của những chiến sự, những trận đánh đẫm máu với hàng vạn dân chúng phải chết, phải lên đường từ bỏ nhà cửa. Anh Xuân Vũ sau chuyến đi Âu châu trở về ghé lại thăm tôi và tặng cho tôi một cánh hoa hồng, một cánh hoa hồng đỏ ngắt từ nơi vườn ngôi nhà mà thi hào Shakespeare đã ra đời ở Stratford tại Anh Quốc. Tôi ngắm người hỏi anh: Khi ở nước ngoài thanh bình, nhìn trở lại quê hương đang đỏ lửa và máu anh nghĩ gì? Anh Xuân Vũ nói: Buồn quá anh. Nơi quê người họ được sống hàng trăm năm nay không có chiến tranh,

người ta dành thì giờ để trồng hoa, trồng cỏ, thanh thiếu niên lo điếm trang, đánh phắn, kẻ môi, ngồi uống trà nghe nhạc, còn mình thì ra mặt trận để chết.

Anh Xuân Vũ, đó là một nhà văn, bạn cũ của nhà văn Sơn Nam, anh đi kháng chiến 9 năm, năm 1954 còn tin người cộng sản, anh đã ra Hà nội tập kết, từng nổi tiếng là nhà văn của Nam Bộ, sau anh trở về Nam, năm trước anh bỏ hàng ngũ cộng sản. So sánh hai đời sống trước kia và hiện nay, anh Xuân Vũ nói mình như con chim trước kia được sống trong một cái lồng son, nay thì mình bay ra ngoài. Đời sống của một con chim chắc chắn không phải ở trong cái lồng. Nhìn cuộc chiến đang ác liệt, tôi hỏi anh Xuân Vũ: nếu được nói với những người cộng sản thì điều gì nên nói? Anh Xuân Vũ nói: để nói với người thanh niên miền Bắc, tôi chỉ có hai điều để nói, trước nhất là mong họ nên hoài nghi những điều mà đảng và chính phủ nói với họ, đặt câu hỏi với họ vì chính anh đã kinh qua một kinh nghiệm, thực tế miền Nam khác với những điều mà guồng máy nói, dân chúng miền Nam có thể không hoàn toàn hài lòng về xã hội miền Nam nhưng chắc chắn họ không thích cộng sản. Điều thứ hai nữa: người quốc gia miền Nam rất phải chăng.

MÙA xuân Mậu Thân năm 1968 trong khi những người lính miền Nam lo trở về sum họp ăn Tết với gia đình trong thời gian hưu chiến thì những người cộng sản cầm chắc súng trong tay từ rừng núi trở về, họ có mặt và nổ súng trong hầu hết các thị trấn. Người cộng sản đã tường tận từng công kích từng khởi nghĩa này sẽ giúp họ nắm quyền thống trị, dân chúng sẽ xuống đường

hoan hô, quân đội miền Nam sẽ tan rã. Nhưng không, điều ấy ở ngoài ước tính của người cộng sản. Cộng quân có mặt ở chỗ nào thì dân bỏ chạy khỏi chỗ ấy. Quân đội không tan rã. Những người lính trở lại ngay đơn vị cầm súng không chút bận rợn. Tại sao anh chiến đấu? Câu hỏi ấy đã được trả lời. Để lựa chọn giữa tự do và cộng sản người miền Nam lựa chọn tự do nhưng họ không mong muốn người khác cũng phải lựa chọn như mình và họ mong muốn người cộng sản cũng có một thái độ như thế, đừng dùng bạo lực khống chế họ.

Nếu người cộng sản từ bỏ bạo lực, người miền Nam chắc chắn vui hơn ai hết để những người từ mặt trận trở về, vui với hạnh phúc nhỏ bé trong gia đình của họ. Sự phải chăng của người miền Nam ở ngay thái độ chiến đấu của người chiến sỹ. Tại sao người cộng sản không có được sự phải chăng? Bao nhiêu đau thương của cuộc chiến 30 năm không đủ cho một phút chùng lòng, ngậm ngùi với những sống chết tức tưởi? Vui bao nhiêu cho một thành công mong manh nào đó với nổi thống khổ của cả khối dân tộc? Người cộng sản còn muốn đất nước ta được thí nghiệm thêm bao nhiêu vũ khí tối tân giết người hữu hiệu thêm nữa? Trong nỗi thảm khốc của chiến cuộc chúng ta không có chút đau lòng nào sao?

HÀNG trăm ngàn dân chúng lũ lượt bỏ nhà cửa chạy khỏi những vùng mà cộng quân có mặt, họ ra đi trong khó khăn, nhưng nỗi kinh hoàng ở lại còn lớn lao hơn nhiều. Những ra đi ấy nói lên lần nữa: Chúng tôi không chấp nhận Cộng sản. Chúng tôi mong ước hòa bình, mong ước được sống nhưng chúng tôi không chấp nhận cộng sản, chúng tôi chấp nhận chiến đấu bởi vì chúng tôi không thể còn có lựa chọn nào khác để được sống như mình muốn.

Trong cảnh huống đó tôi lên tiếng. Δ